ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - NGỮ VĂN 9

Câu 1 (2,0 điểm): Miêu tả vẻ đẹp của Thuý Vân, Nguyễn Du viết: "*Hoa cười ngọc thốt đoan trang*" (Truyện Kiều). Trong câu thơ trên, từ "***hoa***" được sử dụng theo biện pháp tu từ nào? Hãy phân tích cái hay của phép tu từ đó.

Câu 2 (3,0 điểm):

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.. *(Bếp lửa - Bằng Việt)*

Vì sao ở hai câu thơ dưới tác giả dùng *"ngọn lửa"* mà không nhắc lại *"bếp lửa"*? "*Ngọn lửa"* ở đây có ý nghĩa gì? Em hiểu những câu thơ trên như thế nào?

Câu 3 (6,0 điểm): Về tác phẩm *Chuyện người con gái Nam Xương* (Ngữ văn 9, tập I) em hãy:

1. Nêu rõ tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác, những giá trị nội dung và nghệ thuật cơ bản của tác phẩm (không cần phân tích) (2 điểm).
2. Phân tích giá trị, ý nghĩa (cả về nghệ thuật và nội dung) của chi tiết **cái bóng** trong *Chuyện người con gái Nam Xương* (4 điểm).

Câu 4 (9,0 điểm):

Thình lình đèn điện tắt
Phòng buyn - đinh tối om
Vội bật tung cửa sổ
Đột ngột vầng trăng tròn

Ngửa mặt lên nhìn mặt
Có cái gì rưng rưng
Như là đồng là bể
Như là sông là rừng

Trăng cứ tròn vành vạnh
Kể chi người vô tình
Ánh trăng im phăng phắc
Đủ cho ta giật mình (*Ánh trăng - Nguyễn Duy*)

Hãy viết về cái hay, cái đẹp của đoạn thơ trên, đồng thời trình bày những suy nghĩ của em trước vấn đề mà đoạn thơ đặt ra.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Yêu cầu
Câu 1	- Từ "hoa" được sử dụng theo phép tu từ ẩn dụ. - Cái hay của phép tu từ ẩn dụ với từ "hoa" trong câu thơ trên là gợi được vẻ đẹp xinh tươi, tinh khôi, rạng rỡ như bông hoa mới nở của Thuý Vân (ngầm so sánh Thuý Vân với hoa đẹp thắm tươi) (1 đ). Ẩn sâu bên trong là thái độ ngưỡng mộ, trân trọng với vẻ đẹp mà tạo hoá đã ban cho người phụ nữ (0.5đ)
Câu 2	

	- Hình ảnh “ngọn lửa” ở hai câu thơ sau là sự phát triển của hình ảnh “bếp lửa” ở câu thơ trên (cũng như hình ảnh “bếp lửa” đã được nhắc đi nhắc lại trong toàn bài thơ) ở mức khái quát cao hơn, mang ý nghĩa trừu tượng, trở thành một biểu tượng. - Hình ảnh “ngọn lửa” là biểu tượng của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin, là sức mạnh nội tâm được nhen nhóm từ trong lòng. - Từ “bếp lửa” đến “ngọn lửa” là một sự phát triển sáng tạo của hình tượng thơ, gợi cho người đọc những cảm nhận sâu xa: “bếp lửa bà nhen lên không chỉ bằng nhiên liệu ở ngoài, mà chính là được nhen nhóm lên từ ngọn lửa trong lòng bà. Như thế hình ảnh bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa, mà còn người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp. Ngọn lửa tự trong lòng ấy sẽ cháy mãi, bất diệt.
Câu 3 C1 C2	- Tác giả : Nguyễn Dữ - Xuất xứ : Rút từ trong “Truyền kỳ mạn lục” (ghi chép những điều kỳ lạ vẫn được lưu truyền). - Hoàn cảnh sáng tác: tác phẩm được viết trong thế kỷ XVI, là lúc triều đình là Lê đã bắt đầu khủng hoảng, các tập đoàn phong kiến Lê, Mạc, Trịnh tranh giành quyền bính, gây ra các cuộc nội chiến kéo dài; cuộc sống của nhân dân (đặc biệt là người phụ nữ) bị xô đẩy vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh. - Giá trị nội dung: Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, *Chuyện người con gái Nam Xương*thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ. - Giá trị nghệ thuật : tác phẩm là một áng văn hay, thành công về nghệ thuật dựng truyện, tạo tình huống, miêu tả nhân vật, kết hợp hài hoà giữa tự sự với trữ tình. Phân tích ý nghĩa của chi tiết cái bóng - Về nghệ thuật : chi tiết cái bóng tạo lên cách thắt nút, mở nút hết sức bất ngờ, hấp dẫn: + Cái bóng là biểu hiện của tình yêu thương, lòng chung thuỷ, trở thành nguyên nhân trực tiếp của nỗi đau oan khuất, dẫn đến cái chết bi thảm của nhân vật (thắt nút). + Cái bóng làm nên sự hối hận của chàng Trương và giải oan cho Vũ Nương (mở nút). - Về nội dung : + Chi tiết cái bóng làm cho cái chết Vũ Nương thêm oan ức và giá trị tố cáo xã hội phong kiến nam quyền đầy bất công với phụ nữ thêm sâu sắc. + Phải chăng, qua chi tiết cái bóng, tác giả ngầm muốn nói trong xã hội phong kiến, thân phận người phụ nữ mong manh và rẻ rúng chẳng khác nào cái bóng trên tường.
Câu 4	- Cảm nhận cái hay cái đẹp của đoạn thơ : một đoạn thơ hay, giàu chất biểu cảm, chất suy tưởng, mang tính triết lý sâu xa: + Trong diễn biến của thời gian, không gian, sự việc bất thường (đèn điện tắt) chính làbước ngoặt để tác giả bộc lộ cảm xúc, thể hiện chủ đề của tác phẩm (chú ý các từ *thình lình, vội, đột ngột*). Vầng trăng tròn ở ngoài kia, trên kia, đối lập với “phòng buyn - đinh tối om”. Chính sự xuất hiện đột ngột trong bối cảnh ấy, vầng trăng bất ngờ mà tự nhiên gợi ra bao kỷ niệm, nghĩa tình. + Vầng trăng là một hình ảnh của thiên nhiên hồn nhiên, tươi mát, là người bạn tri kỷ của một thời, trong phút chốc xuất hiện làm dậy lên trong tâm tư nhà thơ bao kỷ niệm của những năm tháng gian lao, bao hình ảnh của thiên nhiên đất nước bình dị, hiền hậu “Như

	là đồng là bể - Như là sông là rừng" của con người đang sống giữa phồn hoa phố phường hiện đại + Vầng trăng có ý nghĩa biểu tượng cho quá khứ tình nghĩa; hơn thế trăng còn là vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của cuộc sống. "Trăng cứ tròn vành vạnh" như tượng trưng cho quá khứ đẹp đẽ, vẹn nguyên chẳng thể phai mờ. "Ánh trăng im phăng phắc" chính là người bạn - nhân chứng nghĩa tình mà nghiêm khắc đang nhắc nhở nhà thơ (và mỗi chúng ta). Con người có thể vô tình, có thể lãng quên, nhưng thiên nhiên, nghĩa tình quá khứ thì luôn tròn đầy bất diệt. + Cái "giật mình" của nhân vật trữ tình ở cuối bài thơ là cái giật mình của lương tri, là lời tự nhắc nhở thấm thía về thái độ, tình cảm đối với những năm tháng quá khứ gian lao, tình nghĩa, đối với thiên nhiên, đất nước bình dị, hiền hậu. Từ đó gợi ra ý nghĩa về đạo lý "uống nước nhớ nguồn", gợi lên đạo lý sống thuỷ chung đã trở thành truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam ta. - Suy nghĩ của bản thân trước vấn đề mà đoạn thơ đặt ra + Song trong đời sống hiện đại, người ta rất dễ quên những gì gian khổ, vất vả, hi sinh đã qua. Cuộc sống hiện đại có mặt tích cực, nhưng cũng dễ làm tha hoá con người mà tất cả điều đó đều bắt đầu từ sự lãng quên, dửng dưng trước quá khứ. Nếu chúng ta thờ ơ quay lưng hoặc lãng quên quá khứ thì chúng ta có tội với lịch sử và không thể trở thành người tốt được. + Đạo lý "uống nước nhớ nguồn" là đạo lý tốt đẹp đã trở thành truyền thống, nét đẹp nhân bản của người Việt Nam từ xưa đến nay. Người Việt Nam "Ra sông nhớ suối, có ngày nhớ đêm". Chính nét đẹp truyền thống đó tạo lên sức mạnh giúp chúng ta vượt qua mọi khó khăn để chiến đấu và chiến thắng, xây dựng và phát triển. + Trong xã hội hiện đại hôm nay, khi chúng ta đang từng bước hội nhập và phát triển, xây dựng một xã hội văn minh, ấm no và hạnh phúc, hành trang mà chúng ta mang theo mình còn có cả một quá khứ hào hùng mà cha ông đã để lại và chúng ta không được phép lãng quên. Đó cũng là ý nghĩa sâu xa mà bài thơ đã đọng lại trong em.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - NGỮ VĂN 9

Câu 1: (4,0 điểm) Viết về cảnh đất trời mùa xuân ở đoạn trích *Cảnh ngày xuân* (*Truyện Kiều* – Nguyễn Du), có ý kiến cho rằng: ***Từ cặp lục bát thứ nhất sang cặp lục bát thứ hai có sự biến đổi của mạch thơ; riêng cặp lục bát thứ hai đã thể hiện tài tình nghệ thuật "thi trung hữu họa"***.Em hãy viết đoạn văn trình bày ý kiến của mình về nhận xét trên?

Câu 2: (4,0 điểm)Khi nói về quê hương, Đỗ Trung Quân cho rằng:

Quê hương mỗi người chỉ một
Như là chỉ một mẹ thôi. (*Quê hương*)

Em hiểu thế nào về quan niệm của nhà thơ? Từ đó hãy bày tỏ suy nghĩ của em về quê hương?

Câu 3: (12,0 điểm)Nhận xét về truyện "Lặng lẽ Sa Pa" của Nguyễn Thành Long, có ý kiến cho rằng: "*Tác phẩm như một bài thơ về vẻ đẹp trong cách sống và suy nghĩ của con người lao động bình thường mà cao cả, những mẫu người của một giai đoạn lịch sử có nhiều gian khổ và hi sinh nhưng cũng thật trong sáng, đẹp đẽ. Từ hình ảnh những con người ấy gợi lên cho ta những suy nghĩ về ý nghĩa của cuộc sống, của lao động tự giác, về con người và về nghệ thuật*".
Qua truyện ngắn "**Lặng lẽ Sa Pa**", em hãy làm sáng tỏ nhận xét trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1: (4,0 điểm)

* Bài viết trình bày dưới hình thức một đoạn văn.

* Nội dung cần đạt được như sau:

Đồng ý với nhận xét trên

+ Sự biến đổi của mạch thơ

Hai câu đầu gợi dòng chảy thời gian bất tận, nhịp thơ êm xuôi: *"Ngày xuân con én…ngoài sáu mươi"*. Hình ảnh "chim én đưa thoi" vừa gợi không gian, vừa ngụ ý mùa xuân qua nhanh. Hai câu tiếp theo, mạch thơ dừng lại, mở ra một không gian mênh mông, không còn ranh giới giữa trời và đất: *" Cỏ non xanh tận chân trời…một vài bông hoa"*.

+ Nghệ thuật "Thi trung hữu họa" ở cặp thơ thứ hai:

Trời đất một màu xanh non tươi tốt của cỏ mùa xuân. Trên nền màu xanh non ấy điểm xuyết sắc trắng của hoa lê. Hai màu: xanh, trắng là những gam màu sáng tươi dịu mát, tôn nhau lên, màu trắng hoa lê làm cỏ như xanh hơn và sắc trắng của hoa càng trở nên thanh khiết trên nền cỏ xanh mịn. Cách dùng từ "trắng điểm" (chứ không phải là *điểm trắng*) giúp ta nhận ra tín hiệu của mùa xuân ở vẻ đẹp ẩn chìm mà sống động của tạo vật vốn vô tri vô giác. Có thể liên hệ đến câu thơ cổ của Trung Quốc: " Phương thảo liên thiên bích/ Lê chi sổ điểm hoa".

+ Khả năng rung động tinh tế của thi nhân trước cái đẹp của mùa xuân .

(Không cho điểm tối đa những bài viết không trình bày đúng hình thức của một đoạn văn).

Câu 2: (4,0 điểm)

+ Quan niệm về quê hương của nhà thơ Đỗ Trung Quân :

- Câu thơ nằm trong thi phẩm viết về quê hương. Trong thi phẩm ấy, nhà thơ gợi ra những cách hiểu về quê hương.

- Cách so sánh độc đáo, thú vị : quê hương và mẹ.Ý ngĩa của cách so sánh ấy là để khẳng định quê hương chính là nguồn cội, nơi chôn nhau cắt rốn, nơi gắn bó, nuôi dưỡng sự sống, đặc biệt là sự sống tinh thần, tâm hồn.

Qua lối so sánh khẳng định để nêu bật tình cảm với quê hương. Quê hương là điều quý giá vô ngần mà mỗi con người không thể thiếu. Hình bóng quê hương đi theo con người suốt cả cuộc đời, trở thành điểm tựa về tinh thần của con người trong cuộc sống. Nếu thiếu đi điểm tựa này, cuộc sống của con người trở nên chông chênh, lệch lạc. Đồng thời, qua cách so sánh, tác giả cũng khơi dậy, nuôi dưỡng tình cảm với quê hương : tình cảm với mẹ là tình cảm tự nhiên như một bản năng, tình cảm với quê hương là tình cảm tự nhiên, thuần khiết trong tâm hồn mỗi con người.

- Gợi mở một cách sống, cách làm người : Phải biết coi trọng gốc rễ, hướng về cội nguồn, biết yêu quê hương. Thiếu đi tình cảm này là một khiếm khuyết trong đời sống tâm hồn, tình cảm khiến con người không được làm người một cách trọn vẹn.

+ Suy nghĩ của bản thân:

- Quê hương là bến đỗ bình yên cho mỗi con người...

- Mỗi người không được quên đi nguồn cội, gốc gác, quê hương. Dù ai đi đâu, ở đâu cũng sẽ luôn tự nhắc nhở hãy nhớ về cội nguồn yêu thương.

Nuôi dưỡng tình cảm với quê hương có nghĩa là nuôi dưỡng tâm hồn, để con người được làm người theo nghĩa đầy đủ nhất.

- Đặt tình cảm với quê hương trong quan hệ với tình yêu đất nước, cần hướng về quê hương song không có nghĩa là chỉ hướng về mảnh đất nơi mình sinh ra mà phải biết tôn trọng và yêu quý tất cả những gì thuộc về Tổ quốc.
- Có thái độ phê phán trước những hành vi, suy nghĩ chưa tích cực về quê hương : chê quê hương nghèo khó, lạc hậu ; làm thay đổi một cách tiêu cực dáng vẻ quê hương mình...
- Trách nhiệm xây dựng quê hương.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI - NGỮ VĂN 9

Câu 1 (2 điểm).

Trong truyện " **Chiếc lược ngà**" của nhà văn **Nguyễn Quang Sáng,** qua lời kể của nhân vật ông **Ba**, tác giả có viết:*" ... Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức để trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh."* *(Ngữ văn 9, tập 1)*

Tại sao nhân vật ông Ba lại nghĩ "chỉ có tình cha con là không thể chết được" và ông "không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy" ?

Câu 2 (3 điểm).

Trong buổi giao lưu, trò chuyện với các thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc của các trường đại học, học viện tại Hà Nội, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã chia sẻ:

"Tôi luôn tin rằng, trong mỗi thất bại luôn có mầm mống của sự thành công".

Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

Câu 3 (5 điểm).

Bàn về bài thơ ***Bếp lửa*** của **Bằng Việt** có ý kiến cho rằng: *" Bài thơ biểu hiện một triết lý thầm kín: những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người, đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời".*

Bằng những hiểu biết của em về bài thơ ***Bếp lửa*** của **Bằng Việt**, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI

Câu	Mục đích – Yêu cầu
1	**a. Mục đích:** Kiểm tra kĩ năng đọc – hiểu văn bản, phát hiện giá trị của chi tiết trong văn bản, đánh giá được ý nghĩa, vai trò của nhân vật; hình thành kĩ năng nghị luận về tác phẩm truyện. **b. Yêu cầu:** **** Về kĩ năng:*** học sinh biết bám sát văn bản ngôn từ, biết phát hiện và thẩm bình giá trị nghệ thuật, dụng ý của tác giả trong việc thể hiện chủ đề của văn bản, biết lập luận và trình bày thành một văn bản hoàn chỉnh, diễn đạt trôi chảy, mạch lạc; lập luận chặt chẽ, thuyết phục. **** Về nội dung kiến thức:*** Học sinh cần trình bày các ý sau:
	- Ông Ba nghĩ *" chỉ có tình cha con là không thể chết được*": vì: + Đó là tình cảm thiêng liêng và sâu nặng nhất của ông Sáu dành cho con. Tình cảm đó đã được trải qua thử thách, có những lúc đắng cay ngậm ngùi (lúc bé Thu nhất định từ chối, phản ứng quyết liệt và còn nói trống không với ông Sáu), có những lúc ngọt ngào tha thiết (nỗi nhớ con của ông Sáu, lúc bé Thu chịu nhận ông Sáu là ba…) nhưng dù trong điều kiện nào, tình cảm đó vẫn luôn mãnh liệt.

	+ Ông Sáu đã kịp gửi trọn tình cảm đó vào cây lược tặng con (phân tích tình cảm của ông Sáu khi làm cây lược), khi ông Sáu biết không thể trở về gặp con được nữa, ông Sáu đã trao gửi tất cả cho bạn, ông Ba. Cây lược đã trở thành kỉ vật thiêng liêng gói trọn tình cha. Tình cha con ấy sẽ bất tử cùng thời gian.
	Tác giả đã thành công khi lựa chọn ngôi kể thứ nhất trong vai nhân vật ông Ba, góp phần thể hiện chân thực, sinh động chủ đề của truyện.
	- Ông Ba *" không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy"* vì: Đó là cái nhìn đặc biệt. Trong cái nhìn ấy chứa đựng bao điều cần nói mà chỉ người trong cuộc mới hiểu được. Nó như một lời trăng trối, là sự trao gửi đầy tin cậy của ông Sáu với người bạn, người đồng chí đồng đội của mình. Ông Sáu trao cây lược nhưng cũng chính là trao lại tình cảm và trách nhiệm của người cha cho người bạn thân thiết của mình với sự khẩn cầu và tin cậy.
2	***1. Giải thích*** + *Thất bại* nghĩa là không đạt được kết quả, mục đích như dự định**.** + *Thành công* là đạt được kết quả, mục đích như dự định. + *Mầm mống* được hiểu là những dấu hiệu, là bài học kinh nghiệm bổ ích mà ta nhận ra được từ sự thất bại đó, làm cơ sở giúp ta giành được thành công. Đây là quan niệm sống tích cực, thể hiện niềm lạc quan, sự dũng cảm đối mặt với khó khăn thách thức cửa cuộc sống.
	2. Bàn luận - Chứng minh tính đúng đắn: Trong cuộc sống, mỗi người đều có những thành công nhưng cũng có khi thất bại. Sự thất bại do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều mức độ khác nhau song đều làm cho chúng ta không đạt được kết quả tốt đẹp (học sinh lấy dẫn chứng trong các lĩnh vực của cuộc sống để chứng minh, bình luận) - Nếu gục ngã, buông xuôi trước một thất bại thì con người sẽ trở thành hèn yếu, thiếu ý chí, thiếu nghị lực và khó có thể đi tới thành công. - Nhưng nếu thất bại mà không tìm hiểu rõ nguyên nhân, không đúc rút được kinh nghiệm và không có giải pháp khắc phục thì ta lại tiếp tục gặp phải những thất bại nặng nề khác.(dẫn chứng)
	3. Giải pháp - Con người cần cố gắng rèn luyện, sáng tạo, chuẩn bị chu đáo trước khi thực hiện bất cứ một công việc nào để có được những thành công cho mình và cho xã hội. - Biết chấp nhận thất bại và đúc rút kinh nghiệm - Phê phán những người thiếu niềm tin, thiếu động lực vươn lên sau mỗi lần thất bại.
3	***- Giải thích lời nhận định:*** + Những gì là thân thiết nhất của tuổi thơ mỗi người: là những người thân trong gia đình, bạn bè, những kỷ niệm, một cây lược, một chiếc bút… gắn bó sâu sắc với ta. Đều có sức tỏa sáng, nâng đỡ con người trên hành trình dài rộng của cuộc đời: trở thành điểm tựa, nguồn động lực, cho ta sức mạnh trong mỗi bước đường đời.
	- Chứng minh nhận định: + Trong bài thơ Bếp lửa, những gì thân thiết của tuổi thơ người cháu là bà, là bếp lửa, là những hình ảnh của quê hương… Những hình ảnh đó đã in đậm trong cháu từ thuở ấu thơ. (Dẫn chứng)

	+Bà với tình yêu thương, đức hy sinh, niềm tin yêu cuộc sống; Bếp lửa với sự ấm nồng, thân thiết đã là chỗ dựa cho cháu, nhen lên trong cháu những tâm tình, những niềm tin, là nơi chắp cánh ước mơ cho cháu…(Dẫn chứng)
	+ Khi cháu lớn lên, học tập và công tác nơi xa, bà và bếp vẫn là điểm tựa, là nguồn động viên là nơi nâng đỡ…(Dẫn chứng)
	+ Suy rộng ra, điều tạo ra sức tỏa sáng, sự nâng đỡ người cháu trong bài thơ còn là quê hương, đất nước.
	- Đánh giá khái quát: +Bài thơ kết hợp trữ tình, tự sự, nhiều hình ảnh thơ đẹp…
	+Những hình ảnh, kỉ niệm thân thiết nhất của tuổi thơ người cháu đã có sức tỏa sáng, nâng đỡ cháu, là chỗ dựa, là nguồn cổ vũ động viên cháu trên hành trình dài rộng của cuộc đời cháu. +Bài thơ còn ngợi ca vẻ đẹp của người bà, người phụ nữ Việt Nam, gợi lòng biết ơn, tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước.

Đề thi Học sinh giỏi Ngữ Văn lớp 9

Câu 1:*Một yêu cầu cơ bản khi tìm hiểu văn học là phải nắm vững thể loại em hãy cho biết:*

a. Thế nào là thể loại văn học ?

b. Căn cứ để chia các thể loại văn học.

c. Văn học trung đại Việt Nam có những thể loại nào ?

Câu 2:

Trong văn bản Bàn luận về phép học (Luật học pháp , *La Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp đã mở đầu cho bài viết của mình bằng câu châm ngôn: "* Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học, không biết đạo" *(SGK* Ngữ văn 8, *tập hai, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2004, trang 76)*

Em có suy nghĩ gì về ý kiến trên ?

Câu 3: *Cảm nhận của em về đoạn thơ sau đây trong bài* Ánh trăng *của Nguyễn Duy:*

Ngửa mặt lên nhìn mặt
có cái gì rưng rưng
như là đồng là bể
như là sông là rừng
Trăng cứ tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
ánh trăng im phăng phắc
đủ cho ta giật mình

**** Đáp án - Biểu điểm***

Câu 1 (3,0 điểm)

a.Thể loại văn học: Là sự thống nhất giữa một loại nội dung với một dạng hình thức văn bản và phương thức chiếm lĩnh đời sống. (1,0 điểm)

b. Căn cứ để chia các thể loại văn học:

Dựa vào những đặc điểm của hiện tượng đời sống được miêu tả trong tác phẩm, Phương thức chiếm lĩnh thực tại của tác giả, cáhc thức tổ chức tác phẩm và lời văn (1,0 điểm)

Văn học trung đại VietNamcó các thể loại:

Các thể thơ: Các thể thơ có nguồn gốc từ Trung Quốc và các thể thơ có nguồn gốc dân gian.

Các thể truyện, kí

Truyện thơ Nôm
Một số thể văn nghị luận (Chiếu, biểu, hịch, cáo ...) (1,0 điểm)
Câu 2:* (9,0 điểm)Suy nghĩ về nội dung, ý nghĩa câu châm ngôn* (6,0 điểm)
- Giải thích câu châm ngôn:
" Ngọc không mài, không thành đồ vật; người không học không biết đạo".
Học sinh giải thích từng vế của câu nói, trong đó trọng tâm là để nhấn mạnh vế sau: " Người không học, không biết rõ đạo" - *Cần giải thích khái niệm* "đạo" *Khái niệm* "đạo" *ở đây " là lẽ đối xử hàng ngày giữa mọi người" với nhau, tức là* đạo đức*, nhân sách của con người. Cũng cần hiểu đầy đủ hơn về chữ "đạo" (rõ đạo) là những tri thức để làm người.*
Mượn câu nói của người xưa, Lan Sơn Phu Tử Nguyễn Thiếp muốn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học; khẳng định mục đích và tác dụng của việc học - học để làm người có ích, có giá trị. Đó mới là việc học chân chính.
Bàn luận vấn đề này (Nội dung, ý nghĩa câu châm ngôn): Nội dung cần mở rộng, bàn bạc là khẳng định quan điểm đúng đắn về nội dung, phương pháp học tập; phê phán những quan điểm lệch lạc, sai trái trong việc học của một số người (xưa và nay) để thấy được ý nghĩa tích cực của việc học tập chân chính.
b. Suy nghĩ về việc học tập của bản thân. (3,0 điểm)
Về nội dung, ý nghĩa câu châm ngôn, hoc sinh cần liên hệ đến việc học tập của bản thân: mục đích, nội dung, phương pháp học tập; học phải gắn liền với hành, phải được vận dụng vào cuộc sống...
Câu 3: (8.0 điểm)*Nội dung cơ bản của câu này là yêu cầu học sinh trình bầy được những cảm xúc chân thành và những suy nghĩ sâu sắc của bản thân về giá trị nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ, từ đó rút ra bài học về đạo lí làm người cho bản thân. Mạch bài làm cho câu này có thể như sau:*
a Mở bài: . Giới thiệu khái quát về tác giả bài thơ , nội dung đoạn thơ (1,0 điểm).
b. Thân bài: Cảm nhận về đoạn thơ: Trên cơ sở phân tích đoạn thơ cần làm rõ. (6 điểm)
** Tiếng lòng và suy ngẫm thấm thía của Nguyễn Duy cũng chính là những nhận thức sâu sắc của mọi người về nghĩa tình thuy chung, về đạo lí "uống nước nhớ nguồn" (3,5 điểm).*
"Ngửa mặt *lên nhìn* mặt
có cái gì rưng rưng *> "Mặt" nhìn "mặt" con người đối*
như là đồng *là* bể *diện với vầng trăng*
như là sông*, là* rừng*"*
- Ánh trăng đánh thức những kỷ niệm quá khứ - đánh thức lại tình bạn năm xưa, đánh thức những gì con người lãng quên. Những hình ảnh "đồng - bể - sông - rừng" lặp lại gợi tả điều gì? Tả những kỷ niệm quá khứ gần gũi thân quen gắn bó sâu sắc.
- Cảm xúc của tác giả trong bài thơ này là nỗi niềm "rưng rưng", trào dâng xúc động với những kỷ niệm về những năm tháng gian lao của người lính đã từng gắn bó với thiên nhiên, đất nước.
Trăng: "Tròn vành vạnh
kể chi người vô tình
im phăng phắc"
- Trăng cứ tròn vành vạnh, tượng trưng cho quá khứ đẹp đẽ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ. Trăng không thay đổi, vẫn tràn đầy viên mãn, thế mà lại bị con người lãng quên.
**Sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố trữ tình và triết lí (2,5 điểm).*

- Hình ảnh vầng trăng thể hiện trong chiều sâu suy tưởng mang tính triết lý sâu sắc: Nhắc nhở người đọc thái độ sống ân nghĩa thuỷ chung.

- Từ sự im lặng ấy, trăng như một nhân chứng nghĩa tình nghiêm khắc nhắc nhở con người phải day dứt, trăn trở để nhìn lại chính mình, tìm lại mình, tìm lại những điều lãng quên trong quá khứ, một quá khứ đẹp và bất diệt

- Điều làm xúc động lòng người là trăng không chỉ thuỷ chung mà còn rất cao thượng vị tha, lặng lẽ khoan dung.

ĐỀ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI HUYỆN

Câu 1 (2.0 điểm) *" – Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa." (SGK Ngữ văn 9, tập I, trang 48)*

a.)Chuyển lời dẫn trực tiếp trên thành lời dẫ gián tiếp

b.Ý nghĩa của lời thoại trên trong "Chuyện người con gái Nam Xương"- Nguyễn Dữ?

Câu 2 (3.0 điểm) *Cảm nhận của em về đoạn thơ:*

"Đồng chiêm phả nắng lên không
Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng
Gió nâng tiếng hát chói chang
Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời."
(Trích "Tiếng hát mùa gặt" – Nguyễn Duy)

Câu 3 (5.0 điểm) *Sự vận động của cảnh thiên nhiên và tâm trạng con người trong "Truyện Kiều" (Nguyễn Du) qua đoạn trích "Cảnh ngày xuân" và "Kiều ở lầu Ngưng Bích".*

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (2,0 điểm)

a.HS tự chuyển

b.- Đây là lời thoại của nhân vật Vũ Nương nói với Trương Sinh trong cảnh trở về ở phần kết "Chuyện người con gái Nam Xương" – Nguyễn Dữ (0,25điểm)

- Ý nghĩa của lời thoại:

+ Khẳng định và hoàn thiện vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương: trọng ơn nghĩa, bao dung độ lượng và khao khát được phục hồi danh dự. (1,0 điểm)

+ Góp phần tạo nên một kết thúc vừa có hậu vừa mang tính bi kịch: mặc dù Vũ Nương được giải oan nhưng sự mất mát của nàng thì không thể bù đắp được. (0,5 điểm)

+ Góp phần tố cáo xã hội phong kiến bất công, không cho con người có quyền được sống hạnh phúc nơi trần thế. (0,25 điểm)

Câu 2: (3,0 điểm)Bài làm có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:

- Đoạn thơ đã khắc họa được một bức tranh đồng quê mùa gặt thật đẹp. Đó là hình ảnh đồng lúa chín được miêu tả với màu vàng của đồng lúa, của nắng; âm thanh của tiếng hát, của không khí lao động; hình ảnh gần gũi, sống động, nên thơ, hữu tình ("Cánh cò dẫn gió qua thung lúa vàng", "Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời").
- Bức tranh đã thể hiện được niềm vui rộn ràng của người nông dân trước vụ mùa bội thu.
- Bức tranh đồng quê mùa gặt được khắc họa bằng những nét nghệ thuật đặc sắc: hình ảnh nhân hóa, ẩn dụ, nói quá, liên tưởng thú vị, tinh tế (đồng chiêm phả nắng lên không, cánh cò dẫn gió, gió nâng tiếng hát chói chang, lưỡi hái liếm ngang chân trời…); thể thơ lục bát quen thuộc; từ ngữ gợi hình, gợi cảm (phả, chói chang, long lanh, liếm).

Câu 3: (5,0 điểm)Bài làm cần đảm bảo các ý cơ bản sau:
* Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong hai đoạn trích:
- Nguyễn Du rất tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên. Nhà thơ luôn nhìn cảnh vật trong sự vận động theo thời gian và tâm trạng nhân vật. Cảnh và tình luôn gắn bó, hòa quyện.
+ Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân":
./ Bốn câu mở đầu đoạn thơ là cảnh ngày xuân tươi sáng, trong trẻo, tinh khôi, mới mẻ và tràn đầy sức sống; hình ảnh quen thuộc nhưng mới mẻ trong cách cảm nhận của thi nhân, màu sắc hài hòa đến tuyệt diệu, từ ngữ tinh tế, nghệ thuật ẩn dụ, đảo ngữ… (dẫn thơ và phân tích)
./ Sáu câu cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên ngày xuân nhưng khi chiều về lại có sự thay đổi theo thời gian và theo tâm trạng con người. Cảnh vẫn mang cái thanh, cái dịu nhưng mọi chuyển động đều rất nhẹ nhàng, nhuốm màu tâm trạng: hình ảnh xinh xắn, nên thơ; sử dụng tinh tế, khéo léo những từ láy gợi hình, gợi cảm (dẫn thơ và phân tích).
+ Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích":
./ Sáu câu mở đầu đoạn thơ là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích với vẻ đẹp hoang sơ, lạnh lẽo, vắng vẻ, mênh mông, rợn ngợp, đượm buồn: hình ảnh ước lệ (núi, trăng, cồn cát, bụi hồng), từ ngữ gợi hình gợi cảm (bốn bề bát ngát, xa – gần, nọ – kia…) (dẫn thơ và phân tích).
./ Tám câu thơ cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích nhưng đã có sự vận động theo dòng tâm trạng con người. Ngòi bút điêu luyện của Nguyễn Du đã thể hiện khá sinh động bức tranh thiên nhiên với những cảnh vật cụ thể được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt sang đậm, âm thanh từ tĩnh đến động: hình ảnh ẩn dụ, ước lệ (cửa bể chiều hôm, cánh buồm, con thuyền, ngọn nước, cánh hoa, nội cỏ, chân mây, sóng gió); hệ thống từ láy gợi tả, gợi cảm (thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm.)
* Sự vận động của tâm trạng con người trong hai đoạn trích:
- Nguyễn Du không chỉ tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên mà còn rất tài tình khi khắc họa tâm trạng con người. Tâm trạng của nhân vật trong "Truyện Kiều" luôn có sự vận động theo thời gian, không gian và cảnh ngộ.
+ Sự vận động của tâm trạng con người trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân": Tâm trạng nhân vật có sự biến đổi theo thời gian, không gian ngày xuân. Thiên nhiên ngày xuân tươi đẹp, lễ hội mùa xuân đông vui, lòng người cũng nô nức, vui tươi, hạnh phúc, hào hứng, phấn khởi, tha thiết yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống. Nhưng khi lễ hội tan, cảnh xuân nhạt dần, tâm trạng con người trở nên bâng khuâng, xao xuyến, nuối tiếc, buồn man mác: không khí lễ hội vui tươi, rộn ràng, nhộn nhịp qua hệ thống danh từ, động từ, tính từ kép và những hình ảnh ẩn dụ, so sánh sinh động; bút pháp tả cảnh ngụ tình điêu luyện qua những từ láy như: tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao (phân tích dẫn chứng).
+ Sự vận động của tâm trạng con người trong "Kiều ở lầu Ngưng Bích": Tâm trạng con người có sự biến đổi khá rõ rệt. Từ tâm trạng bẽ bàng, tủi hổ, nặng suy tư khi đối diện với chính nỗi niềm của mình nơi đất khách quê người, Thúy Kiều đã day dứt, dày vò khi tưởng nhớ đến chàng Kim và lo lắng, xót xa khi nghĩ về cha mẹ, để rồi càng đau đớn, tuyệt vọng, lo sợ, hãi hùng khi đối diện với cảnh ngộ trớ trêu, với tương lai mịt mờ, tăm tối của cuộc đời mình. (Phân tích dẫn chứng để làm nổi bật nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật bằng ngôn ngữ độc thoại nội tâm, bút pháp tả cảnh ngụ tình, hình ảnh ẩn dụ ước lệ, điển cố điển tích, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, các từ láy giàu sắc thái gợi tả gợi cảm…)

* Khái quát và nhấn mạnh: tài năng tả cảnh, tả tình và tấm lòng nhân đạo của Nguyễn Du trong "Truyện Kiều"; giá trị nội dung, nghệ thuật và sức sống của tác phẩm. (Có thể liên hệ, mở rộng vấn đề)

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN- Môn Văn 9

Câu 1 (2.0 điểm): Cảm nhận của em về câu thơ:

Cỏ non xanh tận chân trời,
Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(Nguyễn Du, *Truyện Kiều - SGK Ngữ văn 9, tập 1*)

Câu 2 (3.đ Xác định và phân tích giá trị thẩm mĩ của các biện pháp tu từ có trong đoạn thơ:

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Namphía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Phạm Tiến Duật, *Bài thơ về tiểu đội xe không kính - SGK Ngữ văn 9, tập 1)*

Câu 3 (5.0 điểm): "**Lặng lẽ Sa Pa**"- Một bài ca ca ngợi những con người có lẽ sống cao đẹp đang lặng lẽ quên mình cống hiến cho Tổ quốc.

Em hãy viết một bài văn nghị luận để làm sáng tỏ nhận định trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM - VÒNG I

Câu 1. (2.0 điểm) Học sinh xác định được các biện pháp tu từ và chỉ ra được giá trị thẩm mĩ có trong đoạn thơ:

- **Điệp ngữ**: không có (lặp lại 3 lần) nhấn mạnh thêm tính chất khốc liệt của chiến tranh làm cho chiếc xe biến dạng đến trần trụi tưởng chừng như chiếc xe không thể chạy được nữa.(**1.0đ**)
- **Tương phản**: Giữa *không* và *có* đó là sự đối lập giữa phương tiện vật chất và tinh thần của người chiến sĩ. .(**1.0đ)**
- **Hoán dụ**: + miềnNam (chỉ nhân dân miềnNam)
  + một trái tim: chỉ người lính lái xe với một tấm lòng, một tình yêu nước, một khát vọng giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và đó cũng là lí tưởng của thế hệ trẻ Việt Nam thời chống Mĩ cứu nước. .(**1.0đ)**

Câu 3. (5.0 điểm)

- Dẫn dắt vấn đề một cách trôi chảy, ấn tượng, khái quát được vẻ đẹp chung của những con người thầm lặng cống hiến **(1.0đ)**
- Làm sáng tỏ vẻ đẹp của từng con người trong sự thầm lặng cống hiến (**3.0đ)**

+ Anh thanh niên là một con người yêu nghề ,có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc khi thấy công việc của mình gắn liền với công việc của nhiều người khác; Anh biết quan tâm đến mọi người, sống chân thành ,cởi mở, khiêm tốn…

+ Ông kĩ sư vườn rau âm thầm tìm xem cách ong thụ phấn để rồi tự tay mình thụ phấn để cho rau su hào được nhiều hơn ,ngon hơn …

+ Người cán bộ nghiên cứu sét cũng sẵn sàng hi sinh hạnh phúc riêng tư của đời mình , 11 năm mà không dám xa cơ quan một ngày **,** mải mê trên hành trình đi tìm bản đồ sét cho đất nước… Họ là những con người luôn tự hỏi mình đã làm gì cho Tổ quốc, hi sinh quyền lợi của cái riêng ,mà vì cái chung, vì độc lập tự do vì hạnh phúc của nhân dân

- Khái quát vấn đề và liên hệ bản thân**.(1.0đ)**

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN VÒNG II

Câu 1 (3.0 điểm): Viết lời bình cho đoạn thơ sau:

Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về

(Hữu Thỉnh – *Sang thu, SGK Ngữ văn 9, tập II*)

Câu 2 (7.0 điểm):

Trong buổi giao lưu, trò chuyện với các thủ khoa tốt nghiệp xuất sắc của các trường đại học, học viện tại Hà Nội, Giáo sư Ngô Bảo Châu đã chia sẻ: *"***Tôi luôn tin rằng, trong mỗi thất bại luôn có mầm mống của sự thành công"**.

Trình bày suy nghĩ của em về quan niệm trên.

HƯỚNG DẪN CHẤM - VÒNG II

Câu 1. (3.0 điểm)

- Nhà thơ chợt nhận ra tín hiệu của sự chuyển mùa từ ngọn gió se mang theo hương ổi đang vào độ chín (0,25đ)
- Động từ *phả* gợi lên cảm giác về sự lan tỏa dịu ngọt của hương ổi vào đất trời và vào lòng người(0,5đ)
- Từ láy *chùng chình* gợi tả sự chuyển động của sương chầm chậm, bịn rịn, nhẹ nhàng , giăng mắc nơi đường thôn ngõ xóm. Sương được nhân hóa trở nên sinh động, có hồn. (0,5đ)
- *Tâm* trạng ngỡ ngàng , cảm xúc bâng khuâng của tác giả được thể hiện qua các từ : *bỗng , hình như* (0,5đ)

Chỉ có sự tinh tế của nhà thơ mới nhận ra được sự chuyển mùa nhẹ nhàng lúc cuối hạ sang đầu thu.(0, 75đ)

Câu 2. (7.0 điểm) + Con người trước mỗi thất bại không nên thất vọng mà phải nhận ra được bài học để rồi đi đến thành công . (Thất bại là mẹ thành công.)

+ Thất bại nghĩa là không đạt được kết quả , mục đích như dự định

+ Mầm mống nghĩa ở đây là nguyên nhân , là bài học bổ ích mà ta nhận ra được từ sự thất bại đó.

+ Thành công là đạt được kết quả, mục đích như dự định

- *Dùng lí lẽ và dẫn chứng để khẳng định vấn đề trên là đúng:*

+ Trong cuộc sống, con người phải có niềm tin và nó chính là nền tảng để đi đến thành công.

+ Thiếu niềm tin và nghị lực thì cuộc sống sẽ mất hết ý nghĩa

+ Con đường đi đến thành công không phải lúc nào cũng bằng phẳng, xuôi dòng

+ Thất bại là điều khó tránh khỏi vì nhiều trở ngại do chủ quan, khách quan.Dẫn chứng trong lịch sử đấu tranh, trong thời kì xây dựng, thời kì đổi mới.

+ Điều quan trọng là phải biết chấp nhận thất bại bằng cách rút kinh nghiệm và xem đó là cơ hội để ta giàu thêm ý chí, nghị lực để vươn lên (Ai chiến thắng mà không hề chiến bại. Ai nên khôn mà chẳng dại đôi lần)

+ Gục ngã ,buông xuôi trước một thất bại là kẻ yếu mềm, thiếu ý chí , không chiến thắng được bản thân thì không thể thành công trong công việc.(Không có viêc gì khó…ắt làm nên. - Đường đi khó , không khó vì ngăn sông cách núi….e sông)

- *Mở rộng, bàn bạc* :

+ Con người cần có những thành công cho mình và cho cộng đồng

+ Xem sự thất bại là mẹ đẻ của thành công
+ Phê phán những người thiếu niềm tin, thiếu động lực vươn lên sau mỗi lần thất bại.

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI LỚP 9 - THCS THANH HOÁ Năm học 2001 - 2002

Câu 1: (3điểm): Phân tích giá trị của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:
" Chiếc thuyền im bến mỏi trở về nằm,
Nghe chất muối thấm dần trong thớ vỏ"
(" Quê hương" - Tế Hanh)

Câu 2 : (3 điểm):

Phân tích giá trị của biện pháp đổi trật tự cú pháp trong các câu thơ sau đây của Tố Hữu:

" Nhà ai mới quá tường vôi mới,
Thơm phức mùi tôm nặng mấy nong.
Ngồn ngộn sân phơi khoai dát nắng,
Giếng vườn ai vậy nước khơi trong."

Câu 3 : (14 điểm) Phân tích vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ trong bài thơ " Đồng chí" của Chính Hữu.

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu 1: 3 điểm:

- Chỉ ra đúng biện pháp tu từ được Tế Hanh sử dụng ở hai câu thơ là biện pháp "nhân hoá" (0,5đ)
- Chỉ ra được các từ được sử dụng để nhân hoá chiếc thuyền là các từ: "im, mỏi, trở về, nằm, nghe"
- Giá trị của biện pháp nhân hoá ở đây: (2đ)

+Biến con thuyền vô tri vô giác trở nên sống động, có hồn như con người 0,5đ)

+ Các từ: "im, mỏi, trở về, nằm" cho ta cảm nhận được giây lát nghỉ ngơi thư dãn của con thuyền, giống như con người, sau một chuyến ra khơi vất vả, cực nhọc trở về . (0,5đ)

+ Từ "nghe" gợi cảm nhận con thuyền như một cơ thể sống, nhận biết được chất muối của biển đang ngấm dần , lặn dần vào "da thịt "của mình; và cũng giống như con người từng trải, với con thuyền, vị muối càng ngấm vào nó bao nhiêu , nó như càng dày dạn lên bấy nhiêu. (0,5đ)

+ Tác giả miêu tả con thuyền, nói về con thuyền chính là để nói về người dân chài miền biển ở khía cạnh vất vả cực nhọc, từng trải trong cuộc sống hàng ngày. Ở đây, hình ảnh con thuyền đồng nhất với cuộc đời, cuộc sống của người dân chài vùng biển. (0,5đ)

Câu 2 : 3 điểm:

+ Chỉ ra được các từ được đổi trật tự cú pháp ở các câu thơ là các từ:
" thơm phức, nặng, ngồn ngộn ". (1đ)

+ Giá trị của biện pháp đổi trật tự cú pháp: nhấn mạnh ý nghĩa của từ được đổi trật tự cú pháp, tăng gía trị biểu cảm, tính hình tượng, làm cho người đọc cảm nhận ngay được bằng khứu giác, thị giác và cảm giác về sự sung túc, no ấm của làng quê miền biển, một nét đẹp đẽ của cuộc sống mới (2 đ)

Câu 3; a. Giới thiệu sơ lược về tác giả và thời điểm ra đời của bài thơ (1đ)
b, Vẻ đẹp của anh bộ đội cụ Hồ (11 điểm)
- Vẻ đẹp giản di, chân chất, mộc mạc của người nông dân mặc áo lính(1đ)

- Vẻ đẹp của tinh thần chịu đựng gian khổ trong cuộc sống chiến đấu gian lao thiếu thốn. (2 đ)
- Vẻ đẹp của sự đồng cảm gắn bó trong tình đồng chí đồng đội thiêng liêng cao cả, hoà quyện với tình giai cấp. Họ đều từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Đó là vẻ đẹp tâm hồn kết hợp hài hoà truyền thống và thời đại ở anh bộ đội cụ Hồ. (3 đ)
- Tất cả kết tinh lại ở vẻ đẹp của lý tưởng cao cả: đánh giặc giữ nước. Đó là vẻ đẹp của con người mới được lý tưởng cách mạng soi dọi. (3đ)
- Vẻ đẹp đó vừa mang tình hiện thực vừa mang tính lãng mạn cách mạng; hình ảnh súng và trăng ở cuối bài thơ là biểu hiện cao cả đẹp đẽ của tình đồng chí (hình ảnh " đầu súng trăng treo") (2đ)

ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI

Câu 1: (2đ) Hãy chỉ ra nét độc đáo trong cách diễn đạt của các nhà thơ qua những câu thơ sau :

a. Chiều đi trên đồi êm như tơ
Chiều đi trong lòng êm như mơ (Xuân Diệu)

b. Đoạn trường chia lúc phân kì
Vó câu khấp khểnh bánh xe gập ghềnh(Nguyễn Du)
Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo (Nguyễn Khuyến)

Câu 2 (8đ) Nhận xét về đặc sắc nghệ thuật trong Truyện Kiều của Nguyễn Du có ý kiến cho rằng:

" Với Truyện Kiều , nghệ thuật tự sự đã có những bước phát triển vượt bậc : từ nghệ thuật dẫn truyện đến nghệ thuật miêu tả thiên nhiên , con người." (Bồi dưỡng Ngữ văn 9 .Tr36-NXB Giáo dục)

Bằng hiểu biết của mình qua một số đoạn trích đã học về " Truyện Kiều " trong chương trình Ngữ văn 9 –Tập I, hãy trình bày ý kiến của em về nhận xét trên.

Gợi ý

Câu 1 (2đ): - Nhận xét chung: Đặc sắc trong nghệ thuật diễn đạt của các nhà thơ là sử dụng nghệ thuật điệp thanh và cách gieo vần độc đáo tạo nên tính nhạc trong thơ, gợi lên sự ngân vang có tác dụng sâu sắc trong việc bộc lộ cảm xúc

- Nét riêng : a. Hai câu thơ sử dụng dụng toàn thanh bằng có tác dụng trong việc diễn tả cảm giác êm ái, nhẹ nhàng, mỏng manh của không gian buổi chiều êm đềm ,mênh mang.

b. Câu thơ của Nguyên Du lại sử dụng toàn thanh trắc gợi tả cái khó khăn, trúc trắc, gập ghềnh của đường đi, nghe như có tiếng vó ngựa đang rong ruổi ...

c. Nguyễn Khuyến lại đem đến chất nhạc trong cách gieo vần "eo" khá thú vị. Câu thơ có hình ảnh của
làn nước trong lạnh lẽo, chiếc thuyền bé tẻo teo của làng quê.Cảnh mùa thu êm đềm xinh xắn trong
veo qua cái nhìn của nhà thơ.

Câu 2 : (8đ)

Luận điểm 1: Với Truyện Kiều , nghệ thuật tự sự đã có những bước phát triển vượt bậc : Trước hết là ở nghệ thuật dẫn truyện

- Trung tâm của văn bản không phải là sự việc mà là nhân vật ,lời văn kể chuyện theo hướng thuyết minh hành động,tâm lí của nhân vật.Phương thức kể và tả được kết hợp một cách nhuần nhuyễn, lời kể không đơn thuần là giới thiệu nhân vật, kể việc mà còn là lời đối thoại, độc

thoại,nhận xét đánh giá, cũng có khi là bình luận. Khi lại là lời kể lời thuyết minh về lai lịch tính nết nhân vật . (d/c : Giới thiệu chị em Thúy Kiều, Mã Giám Sinh)

- Ngôi kể thứ ba với điểm nhìn nghệ thuật linh hoạt khi thì kể theo điểm nhìn từ bên ngoài . Khi lại được nhìn với điểm nhìn bên trong (d/c: Kể về đức hạnh của chị em Kiều, lời thoại của Mã Giám Sinh, về không gian lễ hội trong tiết thanh minh..)

Luận điểm 2: Với Truyện Kiều, nghệ thuật tự sự đã có những bước phát triển vượt bậc qua nghệ thuật miêu tả thiên nhiên

- Cảnh không đơn thuần là cảnh mà tả cảnh là tạo không gian để bộc lộ tâm trạng nhân vật,cảnh luôn gắn với người...Đó là cảnh nhuốm màu tâm trạng hiu hắt đang diễn ra trong tâm hồn nàng Kiều.(Kiều ở lầu Ngưng Bích)

- Khi tả cảnh Nguyễn Du còn có khả năng gợi lên một cảnh tượng trong truyện giúp người đọc hình dung ra cảnh qua những ngôn từ ước lệ. (Cảnh ngày xuân)

- Nghệ thuật tả cảnh đạt đến bậc thầy giàu tính tạo hình (Cảnh ngày xuân)

Luận điểm 3: Với Truyện Kiều , nghệ thuật tự sự đã có những bước phát triển vượt bậc qua nghệ thuật miêu tả con người:

- Nghệ thuật tả người phong phúvà đa dạng hơn, giàu tính tạo hình, lúc tả theo bút pháp ước lệ tượng trưng khi tả theo bút pháp tả thực tùy theo từng tuyến nhân vật phản diện hoặc chính diện. Khi miêu tả chị em Thúy Kiều Nguyễn Du sử dụng bút pháp ước lệ với từ ngữ mĩ lệ để tôn vinh cái đẹp.(d/c)

+ Khi kể về nhân vật phản diện thì Nguyễn Du lại chú ý đến chi tiết hiện thực để người đọc dễ hình dung ra nhân vật với nét ngoại hình và tính cách rõ nét (Mã Giám Sinh mua Kiều)

+ Cũng có khi miêu tả tâm lí gắn với hành động của nhân vật: (Mã Giám Sinh mua Kiều)

+ Khi cần Nguyễn Du lại tập trung miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật bằng ngôn ngữ mềm mại - nghệ thuật miêu tả nội tâm (Mã Giám Sinh mua Kiều)

<u>Đề 2 : Thời gian 150 phút</u>

Câu 1: (2điểm) Vẻ đẹp độc đáo của hai câu thơ sau:

Có đám mây mùa hạ

Vắt nửa mình sang thu (Sang thu – Hữu Thỉnh)

Câu 2: (3điểm) Thương cảm cho số phận người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa , Nguyễn Du đã từng viết: *Đau đớn thay phận đàn bà*

Lời rằng bạc mệnh cũng là lời chung

1.Em hiểu như thế nào về ý thơ trên ?

2. Qua số phận nàng Vũ trong " Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ , em có suy nghĩ gì về " phận đàn bà " trong xã hội xưa và nay?

Câu 3 : (5điểm) Trăng trong thơ hiện đại Việt Nam qua một số văn bản đã học trong chương trình Ngữ Văn 9 –tậpI.

<u>Gîi ý</u>

Câu 1: (2điểm)

- Câu thơ là cảm nhận tinh tế của nhà thơ trước không gian giao mùa từ hạ sang thu .
- Nghệ thuật nhân hoá kết hợp với liên tưởng tưởng tượng hợp lí đầy sáng tạo làm nên hình ảnh thơ đẹp: " đám mây mùa hạ, vắt nửa mình.."

- Nhà thơ đã lấy cái hưũ hình "đám mây"để diễn tả cái vô hình "không gian và thời gian chuyển mùa từ hạ sang thu". Không gian vào thu vẫn còn chút mây vương của mùa hạ.
- Đám mây như chiếc cầu nối hữu tình: mềm mại điệu đà duyên dáng giữa đôi bờ " hạ- thu". Người đọc cảm nhận được thời khắc chuyển mùa thật đẹp : hạ chưa đi hẳn mà thu cũng chưa thực sự vào mùa ,chỉ mới chớm sang.

Câu 2: (3điểm)

1. Giải thích ý thơ: - Niềm thương cảm của Nguyễn Du dành cho những người phụ nữ. "Phận" là thân phận,"mệnh" là số phận do trời định."Lời bạc mệnh"là "lời chung " dành cho những người phụ nữ => Đó là kiếp " đàn bà" đều phải chịu đắng cay, khổ cực.
2. Trình bày suy nghĩ về số phận người phụ nữ xưa và nay:

Luận điểm 1: Suy nghĩ về nhân vật Vũ Thị Thiết : khái quát ngắn gọn

- Vũ Thị Thiết là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa: đức hạnh đủ đầy mà có cuộc đời oan trái.Vốn con nhà kẻ khó thuộc tầng lớp bình dân nhưng cũng như bao người phụ nữ khác nàng cũng có khát khao,có ước mơ giản dị muôn đời:Thú vui nghi gia nghi thất. Nàng hội tụ vẻ đẹp chuẩn mực của xã hội : công, dung, ngôn, hạnh lẽ ra phải được hưởng hạnh phúc nhưng lại gặp bất hạnh.

Luận điểm 2: Suy nghĩ về người phụ nữ trong xã hội xưa

- Người phụ nữ muốn có hạnh phúc, muốn nuôi dưỡng hạnh phúc nhưng họ bất lực trước những thế lực vô hình.Họ sống trong thế bị động.Mọi niềm vui nỗi buồn,hạnh phúc,đau khổ đều phụ thuộc vào đàn ông.Trong gia đình Vũ Thị Thiết (nói riêng) và xã hội phong kiến nói chung,người phụ nữ như nàng không có quyền được bảo vệ mình huống chi là quyền quyết định hạnh phúc của mình.

Luận điểm 3: Suy nghĩ về người phụ nữ trong xã hội ngày nay

- Ngày nay trong xã hội mới,xã hội hiện đại khi nam nữ đã bình quyền, phụ nữ đã được tôn trọng,đánh giá ngang với đàn ông.Pháp luật đã bảo vệ họ
- Người phụ nữ ngày nay vẫn kế thừa và phát huy được truyền thống tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam: vẫn coi trọng tứ đức, tam tòng nhưng không chỉ dừng lại ở đó.Tứ đức cùng với đạo tam tòng không phải là tư tưởng chính thống quyết định số phận họ.Ngày nay phụ nữ có quyền bình đẳng như nam giới:tự mình quyết định hạnh phúc,tương lai,cuộc đời mình.
- Thực tế xã hội ngày nay bạo lực gia đình không hẳn đã chấm hết,người phụ nữ chưa hẳn đã được bình đẳng tuyệt đối như nam giới vốn do thiên bẩm là thế nhưng họ đã thực sự có một cuộc đời mới, số mệnh mới...

Câu 3: (5điểm)

Luận điểm 1: Liên hệ so sánh trăng trong thơ nói chung từ đó nhận xét : Trăng trong các văn bản đều là hình ảnh thiên nhiên đẹp trong sáng,người bạn tri kỉ của con người trong cuộc sống chiến đấu ,lao động và cuộc sống sinh hoạt đời thường

Luận điểm 2: Trăng trong thơ Chính Hữu qua bài thơ Đồng chí

- Trăng là biểu tượng của hiện thực (cuộc chiến đấu) và lãng mạn (thiên nhiên tươi đẹp)
- Là biểu tượng của tình đồng chí đồng đội gắn bó keo sơn trong cuộc chiến đấu gian khổ thời kì kháng chiến chống Pháp,là người bạn trong đêm rừng thời tiết khắc nghiệt.
- Là nhan đề cho cả tập thơ

Luận điểm3: Trăng trong thơ Huy Cận qua bài thơ Đoàn thuyền đánh cá

-Trăng là hình tượng thiên nhiên đẹp kì vĩ nhưng gần gũi gắn bó với con người là cánh buồm chuyên trở nâng bổng niềm vui hào hứng trong lao động của những người dân chài(d/c)

-Trăng đã làm nên một bức tranh sơn mài về biển vàng biển bạc,với những loài cá biển đa dạng phong phú (d/c)

Đó là một bức tranh tươi sáng rực rỡ sắc màu,lung linh huyền ảo

Luận điểm 4: Trăng trong thơ Nguyễn Duy qua bài thơ Ánh trăng

-Trăng xuyên suốt bài thơ với hình ảnh đẹp về thiên nhiên tươi đẹp với không gian rộng lớn,khoáng đạt của : đồng , sông , bể , rừng...

-Trăng là quá khứ hồn nhiên , hòa với cây cỏ...đầy nghĩa tình

-Trăng trong hiện tại vẫn đẹp ,vẫn như thuở nào, là hiện thân của thiên nhiên vĩnh hằng của quá khứ vẹn nguyên thủy chung.(d/c)

-Xuất hiện trong đêm hòa bình với cuộc sống hiện đại trong một đêm xảy ra sự cố người bạn ấy nghiêm khắc nhắc nhở con người đừng quên qúa khứ đừng quên tình nghĩa. Trăng đã thanh lọc tâm hồn con người thức tỉnh lương tâm con người.Trong cái im lặng của trăng trước vầng trăng tròn vành vạnh con người chợt giật mình.(d/c)

-Trăng là hình tượng thơ đa nghĩa:Thiên nhiên tươi đẹp, quá khứ thủy chung tình nghĩa,là vẻ đẹp vĩnh hằng của cuộc sống,là người bạn tri kỉ của con người.

Đề 3 Thời gian 90 phút

Câu 1: (2 ,5 điểm) Trong Truyện Kiều có hai câu thơ:

Dưới cầu nước chảy trong veo
Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha

Hai câu thơ trên gợi cho em nhớ đến hai câu thơ nào trong đoạn trích " Cảnh ngày xuân" (Ngữ Văn 9 – Tập I)? Cảnh được miêu tả trong những câu thơ trên có hoàn toàn giống nhau không ? Qua đó em có nhận xét gì về ngòi bút tả cảnh của Nguyễn Du?

Câu 2 : (7,5điểm) "...Thơ là chiều sâu, là sự chắt lọc, kết tinh " (Nguyễn Văn Hạnh). Từ đó em hãy trình bày cảm nhận của mình về chiều sâu suy ngẫm trong đoạn thơ sau:

Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
Mấy chục năm rồi đến tận bây giờ
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa !

Giờ cháu đã đi xa. Có ngọn khói trăm tàu
Có lửa trăm nhà, niềm vui trăm ngả
Nhưng vẫn chẳng lúc nào quên nhắc nhở:
- Sớm mai này bà nhóm bếp lên chưa ?
(Trích ''Bếp lửa'' - Bằng Việt , Ngữ văn 9 - Tập 1

Gîi ý

Câu 1: (2, 5điểm)- Chép đúng hai câu thơ:

Nao nao dòng nước uốn quanh

Nhịp cầu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang

- Cảnh trong những câu thơ trên không hoàn toàn giống nhau. Ở hai câu thơ đầu tiên : Cảnh có cái gì đó tha thiết , lưu luyến, vương vấn của tâm trạng con người.

- Hai câu thơ trong đoạn trích Cảnh ngày xuân cũng là cây cầu, dòng nước nhưng tất cả hình ảnh đều mang dáng dấp nho nhỏ, phảng phất nỗi buồn của lòng người.

- Nhận xét về nghệ thuật tả cảnh của Nguyễn Du: Cảnh vật hiện lên mang đầy tâm trang. (Cảnh được nhìn qua tâm trạng của NV.)Đó là tài năng trong nghệ thuật tả cảnh ngụ tình của Ng.Du

Câu 2: (7,5điểm) Luận điểm 1: Suy ngẫm vê hình ảnh bếp lửa và ngọn lửa:

- Từ bếp lửa cháu suy ngẫm về ngọn lửa. Điệp từ , giọng thơ xúc động.....gợi chiều sâu của cảm xúc : từ bếp lửa bà nhen đã sáng bừng lên ngọn lửa bất diệt ngọn lửa của tình yêu thương, của niềm tin bền bỉ

Luận điểm 2: Suy ngẫm sâu sắc về hình ảnh người bà gắn với bếp lửa và thể hiện tình yêu thương của cháu:

- Giọng thơ sâu lắng bùi ngùi mang đầy hoài niệm suy tư....Hình ảnh bà hiện về qua hồi ức vẫn dáng vẻ tảo tần, chịu thương chịu khó lặng lẽ hi sinh cả một đời cho gia đình, cho cháu con...

- Bà không chỉ nhóm bếp lửa bằng rơm rạ mà bà còn nhóm lên trong cháu bao niềm yêu thương, nhóm lên bao nghĩa tình, và đặc biệt bà còn nhóm dậy cả trong cháu những ước mơ hoài bão, khát khao của tuổi thơ, bà đã mở rộng tâm hồn cháu bằng ngọn lửa ấm áp của trái tim bà. Điệp từ nhóm kết hợp với nhịp thơ nhanh gợi ra bao cảm xúc dạt dào,...

- Cảm xúc ấy sáng bừng lên chất trí tuệ, hình ảnh bếp lửa đã ngang với điều kì diệu thiêng liêng

Luận điểm3:. Niềm thương nhớ của cháu :

- Kết thúc đoạn thơ là câu hỏi tu từ, hình ảnh thơ giàu sức gợi đã thể hiện sâu sắc vẻ đẹp tâm hồn nhà thơ.

- Từ việc lưu giữ kỉ niệm cùng cảm xúc trào dâng cuối cùng kết đọng lại thành tâm niệm suy tư, thành điểm tựa tinh thần và từ tình cảm gắn bó với người bà đã được nâng lên thành tình yêu thương gắn bó sâu sắc với quê hương, đất nước.

Đề 4 Thời gian 150 phút

Câu 1: (2,0điểm)

Đánh giá của em về hành động tự vẫn của nàng Vũ trong " Chuyện người con gái Nam Xương" của Nguyễn Dữ.

Câu 2: (3,0điểm)

Bài học làm người em vẫn nhớ ghi "công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy" đã được cha ông ta kết luận bằng những lời ca mộc mạc mà đầy ý nghĩa :

Ngày nào em bé cỏn con
Bây giờ em đã lớn khôn thế này
Cơm cha áo mẹ chữ thầy
Nghĩ sao cho bõ những ngày ước ao

Suy nghĩ của em về bài học trên.

Câu 3 : (5,0 điểm)

Qua văn bản " Cảnh ngày xuân" và " Kiều ở lầu Ngưng Bích" (Ngữ văn 9 – Tập 1), em hãy chứng minh rằng " Cảnh vật và tâm trạng nhân vật trong thơ Nguyễn Du bao giờ cũng vận động chứ không tĩnh tại" (Ngữ văn 9 nâng cao)

* Tìm ý, lập dàn ý:

Câu 1: (2,0 điểm)

* Hành động của nàng Vũ rất đáng thương bởi:

- Nàng không còn cách nào để minh oan trước sự đa nghi cố chấp của chồng
- Khi mà nhân cách và phẩm hạnh của nàng bị phủ nhận , khi mà hạnh phúc vợ chồng không có khả năng cứu vãn ,trong một xã hội mà người phụ nữ không có quyền tự được bảo vệ, và không có ai đủ sức để bảo vệ cho mình thì chỉ còn biết tìm đến cái chết để chứng minh tấm lòng trong sạch của mình.

*Hành động của nàng cũng đáng giận bởi:

- Nàng đã từ bỏ con nhỏ yêu thương, từ bỏ hạnh phúc mà mình từng vun đắp và khao khát
- Nàng tỏ ra thụ động, không giám bày tỏ một cách kiên trì nhằm làm thay đổi ý nghĩ của người chồng để rồi tự chọn một cái chết oan khuất cho mình.

Câu 2: (3,0điểm)

* Nêu được ý nghĩa bài ca dao:

- Đề cao công ơn nuôi dạy của cha mẹ, thầy cô (người nuôi dưỡng, dạy dỗ)
- Lời nhắc nhở về đạo làm người (làm con, làm trò)

*Luận bàn:

- Bài học trong bài ca dao trên giàu tính nhân văn, có gía trị và luôn luôn đúng. Đó là bài học làm người thấm nhuần với mỗi chúng ta từ thuở lọt lòng cho đến suốt đời
- Mỗi người phải biết ơn sinh thành nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của cha mẹ, ơn dạy dỗ của thầy cô
- Cho đến ngày nay bài học này vẫn còn nguyên giá trị: Biểu hiện tình cảm, thái độ của con cái với cha mẹ, của học sinh với thầy cô giáo. Phê phán những biểu hiện trái đạo hiếu

* Bài học:

- Mỗi người phải ghi nhớ bài học đó, có hành động cụ thể để xứng với công lao của cha mẹ và thầy cô

Câu 3: (5,0đểm)

Luận điểm1. Cảnh vật trong thơ Nguyễn Du luôn luôn vận động chứ không tĩnh tại:

+ Khi miêu tả cảnh Nguyễn Du có khả năng miêu tả khá độc đáo , luôn nhìn cảnh vật trong sự vận động theo thời gian và tâm trạng của nhân vật, cảnh luôn gắn bó với con người:

+ Trong " Cảnh ngày xuân « : Trước hết là cảnh ngày xuân : tươi sáng trong trẻo , tinh khôi mới mẻ, tràn đầy sức sống (d/c)

+Vẫn là cảnh thiên nhiên ngày xuân nhưng chiều về lại có sự thay đổi theo thời gian , theo tâm trạng của con người : Cảnh chiều xuân mênh mang, nhạt dần ……(d/c)

+ Hay nơi lầu Ngưng Bích : Thiên nhiên được nhìn qua tâm trạng của một kẻ cô đơn cô độc thì cảnh vật có vẻ đẹp hoang vắng mênh mông rợn ngợp
(6 câu thơ đầu)

+ Vẫn thiên nhiên nơi lầu Ngưng Bích nhưng trong tám câu cuối ta thấy có sự vận động theo dòng tâm trạng của con người khá tinh tế. Ngòi bút điêu luyện của Nguyễn Du đã thể hiện

khá sinh động bức tranh thiên nhiên với những cảnh vật cụ thể . Cảnh được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ đậm sang nhạt, âm thanh từ tĩnh sang động
Luận điểm 2 : Tâm trạng nhân vật trong thơ Nguyễn Du cũng luôn luôn vận động chứ không tĩnh tại
* Trong "Cảnh ngày xuân » : Tâm trạng của nhân vật có sự biến đổi theo thời gian và không gian ngày xuân . thiên nhiên ngày xuân tươi đẹp , lễ hội mùa xuân đông vui lòng người cũng nô nức vui tươi, hạnh phúc, hào hứng phấn khởi hoà trong không khí vui vẻ của hội đạp thanh(d/c)
- Lễ hội tan, cảnh xuân nhạt dần , tâm trạng con người cũng thay đổi "lần xem , thơ thẩn, nao nao "
* Trong " Kiều ở lầu Ngưng Bích" tâm trạng có sự biến đổi khá rõ rệt :
- Trước hết là tâm trạng bẽ bàng sau đó là suy tư, tự đối diện với chính nỗi niềm của mình, nơi đất khách quê người tủi hờn ê chề nàng Kiều đã nhớ người yêu và cha mẹ mình (d/c)
- Nhớ về những người thân yêu nàng lại nghĩ về cảnh ngộ của mình nỗi niềm ấy được Nguyễn Du miêu tả khá tinh tế : Từ buồn da diết trong nỗi nhớ quê, nhớ người (d/c) -> buồn băn khoăn về thân phận bèo dạt hoa trôi của mình(d/c) -> buồn vô vọng trong cái nhìn nhạt nhoà không hi vọng (d/c) -> Lo sợ hãi hùng về tương lai mờ mịt của mình, tiếng lòng của nàng Kiều đồng vọng vào thiên nhiên (d/c)
Ví dụ 2 : Nghị luận về mẹ .
Câu 1:
Trong bài thơ "Con cò" nhà thơ Chế Lan Viên có viết:
"Con dù lớn vẫn là con của mẹ,
Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con"
Ý thơ gợi cho em những suy nghĩ gì về tình mẹ trong cuộc đời của mỗi con người.
*Phân tích đề:
Để làm được đề bài này, học sinh cần xác định đúng các yêu cầu sau:
- Kiểu bài: Nghị luận xã hội (nghị luận về một vườn đề tư tưởng đạo lí)
- Nội dung : Vẻ đẹp (ý nghĩa) của tình mẹ trong cuộc đời mỗi con người.
- Phạm vi: Những hiểu biết và suy nghĩ của cá nhân về tình mẹ trong cuộc sống của mỗi người.
* Tìm ý và lập dàn ý:
- Dựa trên nội dung bài thơ "Con cò", đặc biệt là hai câu thơ mang ý nghĩa triết lí sâu sắc khẳng định tình mẹ bao la, bất diệt. Trước mẹ kính yêu, con dù có khôn lớn trởng thành nh thế nào đi chăng nữa thì vẫn là con bé nhỏ của mẹ, rất cần và luôn được mẹ yêu thương, che chở suốt đời.
- Khẳng định vai trò của mẹ trong cuộc sống của mỗi người (ý chính): Mẹ là người sinh ra ta trên đời, mẹ nuôi nấng, chăm sóc, dạy dỗ chúng ta. Mẹ mang đến cho con biết bao điều tuyệt vời nhất: nguồn sữa trong mát, câu hát thiết tha, những nâng đỡ, chở che, những yêu thương vỗ về, mẹ là bến đỗ bình yên của cuộc đời con, là niềm tin, là sức mạnh nâng bước chân con trên đường đời,… Công lao của mẹ như nước trong nguồn, nước biển Đông vô tận. (D/c)
- Mỗi chúng ta cần phải làm gì để đền đáp công ơn của mẹ? Cuộc đời mẹ không gì vui hơn khi thấy con mình mạnh khoẻ, chăm ngoan, giỏi giang và hiếu thảo. Mỗi chúng ta cần rèn luyện, học tập và chăm ngoan để mẹ vui lòng: vâng lời, chăm chỉ, siêng năng, học giỏi, biết giúp đỡ cha mẹ…(d/c)

- Phê phán những biểu hiện, những thái độ, hành vi cha đúng với đạo lí làm con của một số người trong cuộc sống hiện nay: cãi lại cha mẹ, ham chơi, làm những việc vi phạm pháp luật để mẹ lo lắng, đau lòng… Có thể phê phán tới cả những hiện tượng mẹ ruồng rẫy, vất bỏ con, cha làm tròn trách nhiệm của người cha, người mẹ…

- Liên hệ, mở rông đến những tình cảm gia đình khác: tình cha con, tình cảm của ông bà và các cháu, tình cảm anh chị em để khẳng định đó là những tình cảm bền vững trong đời sống tinh thần của mỗi người. Vì vậy mỗi chúng ta cần gìn giữ và nâng niu. Tình cảm gia đình bền vững cũng là cội nguồn sức mạnh dựng xây một xã hội bền vững, đẹp tươi.

Câu 2:

"Mẹ ru cái lẽ ở đời
Sữa nuôi phần xác, hát nuôi phần hồn
Bà ru mẹ… mẹ ru con
Liệu mai sau các con còn nhớ chăng"

(Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa - Nguyễn Duy)

Từ suy ngẫm trên của nhà thơ Nguyễn Duy, em hãy viết một bài văn ngắn về tình yêu và lòng biết ơn mẹ.

*Phân tích đề:

Để làm được đề bài này, học sinh cần xác định đúng các yêu cầu sau:

- Kiểu bài: Nghị luận xã hội (nghị luận về một vườn đề tư tưởng đạo lí)
- Nội dung nghị luận: tình yêu và lòng biết ơn mẹ.
- Phạm vi kiến thức: hiểu về ý thơ của Nguyến Duy, những hiểu biết và suy nghĩ của cá nhân về tình mẹ trong cuộc sống của mỗi người.

* Tìm ý và lập dàn ý:

1- Giải thích ý thơ của Nguyễn Duy và xác định vấn đề cần bàn luận

* Công lao của người mẹ với con là vô cùng lớn lao:

- Sữa nuôi phần xác: Nuôi dưỡng con về thể chất

- Hát nuôi phần hồn: Nuôi dưỡng con về tinh thần

* Lẽ phải ở đời là: Làm con phải yêu thương và thấm thía công ơn mẹ.

Vậy vấn đề bàn luận: Đạo làm con là yêu thương và biết ơn mẹ.

2- Nội dung bàn luận:

- *Khẳng định:* Đạo làm con phải yêu thương, biết ơn mẹ là hoàn toàn đúng đắn và mang tính nhân văn cao đẹp vì:

+ Mẹ là người trao cho con cuộc sống, đưa con đến với thế giới này.

+- Mẹ chắt lọc sự sống của thể chất mình cho con và chăm lo cho con bằng tất cả tình yêu và đức hi sinh của mình.

+ Tình yêu và sự chăm lo của mẹ cho con bền bỉ, tận tuỵ và vị tha, vượt mọi khoảng cách thời gian, không gian... không đòi hỏi đền đáp bao giờ....

- *Những biểu hiện về tình yêu và lòng biết ơn của Con với Mẹ*

+ Cảm nhận và thấm thía những khát vọng mẹ gửi gắm ở con.

+Cố gắng học tập và rèn luyện để thực hiện những khát vọng ấy của mẹ, xứng đáng với tình yêu và sự hi sinh của mẹ.

+ Thương yêu và biết ơn mẹ bằng những việc làm cụ thể hàng ngày: giúp đỡ việc gia đình, chăm sóc khi mẹ đau ốm, động viên an ủi mẹ khi mẹ buồn....

- *Liên hệ mở rộng* : Dân tộc ta vốn có truyền thống coi trọng tình yêu và sự biết ơn của con với mẹ: nhiều câu ca dao tục ngữ khẳng định điều này: Nghĩa mẹ như nước .... Nghĩa mẹ bằng trời..... Và các nhà thơ nhà văn hiện đại đã tiếp tục nguồn cảm hứng vô tận ấy...

- *Phê phán* : những thái độ vô ơn, vô cảm trước tình yêu và sự hi sinh của mẹ, có những thái độ việc làm sai trái với mẹ....

ĐỀ THI CHỌN HSG NĂM 2011-2012

Câu 1(2 điểm): Cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

" Bóng tà như giục cơn buồn

Khách đà lên ngựa, người còn ghé theo.

Dưới cầu nước chảy trong veo

Bên cầu tơ liễu bóng chiều thướt tha."

(*Truyện Kiều* - Nguyễn Du - NXB Văn hóa 2002)

Câu 2(1 điểm): Viết một đoạn văn trình bày về vai trò, ý nghĩa của chi tiết chiếc lược ngà trong truyện "Chiếc lược ngà" của Nguyễn Quang Sáng?

Câu 3(7 điểm): Trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600 mét, có một anh cán bộ khí tượng kiêm vật lý địa cầu sống một mình, bốn bề chỉ có cây cỏ mây mù lạnh lẽo và một số máy móc khoa học. Nhưng khi gặp ông họa sĩ già anh vẫn khẳng định: *"Cháu sống thật hạnh phúc"*. (*Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long); Ngoài biển khơi xa, trong đêm tối, có những con người vẫn háo hức ra đi trong tiếng hát. Họ*" Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng"*.

(*Đoàn thuyền đánh cá* - Huy Cận) Núi cao biển xa, chân trời góc bể nhưng những người lao động ấy vẫn nhiệt tình, âm thầm mang sức lao động của mình cống hiến cho Tổ quốc. Dựa vào hai tác phẩm trên, em hãy làm sáng tỏ vẻ đẹp của người lao động mới?

HƯỚNG DẪN CHẤM THI HSG LỚP 9

Câu 1(2 điểm: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, đôi chỗ có thể có những cảm nhận riêng song cần đạt được một số ý chính như sau:

- Xuất xứ đoạn thơ: Nhân ngày tết thanh minh, ba chị em Kiều đi tảo mộ và chơi xuân. Buổi chiều tà trên đường về, họ gặp Kim Trọng- một văn nhân tài tử. Nhận ra Vương Quan, Kim Trọng xuống ngựa chào, "hai nàng e lệ nép vào dưới hoa". Cuộc gặp gỡ bất ngờ giữa trai tài gái sắc làm cho chàng Kim "chập chờn cơn tỉnh cơn mê". Cuộc chia tay không một lời hẹn nhưng vẫn chứa chan nghĩa tình.

- Nội dung: Đoạn thơ là cuộc chia tay chứa chan cảm xúc của Kim - Kiều trong khoảnh khắc chiều xuân.- Hai câu đầu: *Bóng tà…….. ghé theo*

Lối so sánh "Bóng tà như giục cơn buồn" gợi một không gian võ vàng nắng chiều, nhuốm đầy nỗi buồn của chàng Kim khi nhận ra "bóng tà". Thời gian chiều tà, hoàng hôn nhắc nhở Kim Trọng đã đến giây phút phải từ giã, phải chia tay. Câu thơ thứ hai tách thành hai vế tương xứng "Khách đà lên ngựa// người còn ghé theo". Các từ trong sắc thái ý nghĩa đối lập "đà - còn" ẩn chứa một điều rất thú vị. Chàng Kim lên ngựa nhưng tấm lòng còn vương vấn// ánh mắt còn ghé theo của Kiều như thầm lặng, khao khát bày tỏ tình cảm yêu thương, như muốn lưu giữ mãi, níu lại hình bóng của chàng Kim khi vó ngựa đã xa dần

- Hai câu cuối: *Dưới cầu….thướt tha* Bình đối "dưới cầu// trên cầu" mở ra không gian hai chiều có màu xanh của nước, có dáng liễu bay thướt tha. Hai câu thơ vẽ lên một bức tranh thủy mặc thanh thoát, huyền ảo tuyệt vời. Cảnh vật và buổi chiều xuân như trầm lắng, đồng cảm với tấm lòng vương vấn, luyến nhớ của một tình yêu đẹp, trong trắng trong buổi đầu. Hình ảnh ẩn dụ "tơ liễu" cùng với từ láy "thướt tha" vừa gợi tả những cành liễu, lá liễu dài nhẹ rủ xuống, vừa ẩn chứa bao ý tình xôn xao. Ngoại cảnh hòa cùng tâm cảnh thể hiện nỗi lòng bâng khuâng, xao xuyến, thiết tha của Thúy Kiều và Kim Trọng.

Câu 2(1 điểm):- Học sinh phải trình bày trong một đoạn văn theo đúng quy ước.

- Các ý chính cần đạt: Chi tiết "Chiếc lược ngà" (cũng được lấy làm tên truyện) có một ý nghĩa quan trọng trong tác phẩm. Chiếc lược ngà đã nối kết hai cha con ông Sáu và bé Thu trong sự xa cách của hai người và cả sau khi ông Sáu đã hy sinh. Chiếc lược ngà là biểu hiện cụ thể của tình yêu, nỗi nhớ mong của ông Sáu với con và nó trở thành kỷ vật thiêng liêng, thành biểu tượng của tình cha con sâu nặng.

Câu 3 (7 điểm)cần đảm bảo được các nội dung cơ bản sau:

1. Mở bài: (0,5 điểm) Nêu đúng vấn đề và giới hạn - vẻ đẹp của người lao động mới trong hai tác phẩm: "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận và "Lặng lẽSaPa" của Nguyễn Thành Long.

2. Thân bài: (6 điểm)* Bối cảnh lịch sử và hoàn cảnh sáng tác (0,5 điểm)

Sau chiến thắng chống thực dân Pháp, miền Bắc nước ta bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng CNXH. Một không khí phấn khởi, hăng say lao động kiến thiết đất nước dấy lên khắp mọi nơi.

"Đoàn thuyền đánh cá" - Huy Cận (1958), "Lặng lẽ Sa Pa" - Nguyễn Thành Long (1970) đều là kết quả…….

KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI CẤP TỈNH LỚP 9 HÀ TĨNH 2010-2011

Câu 1 (*4 điểm*) Nhận xét về cách kết thúc *Chuyện người con gái Nam Xương* của Nguyễn

Dữ, có ý kiến cho rằng: "Truyện kết thúc có hậu, thể hiện được ước mong của con người về sự công bằng trong cuộc đời", song ý kiến khác lại khẳng định : "Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay trong cái kết lung linh kì ảo".Hãy trình bày suy nghĩ của em về hai ý kiến trên.

Câu 2 *(4 điểm)* ***LỖI LẦM VÀ SỰ BIẾT ƠN***

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: " Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ".

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc nãy bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: " Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi".

Người kia hỏi: " Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá" ?

Anh ta trả lời : "Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xoá nhoà theo thời gian, nhưng không ai có thể xoá được được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người ".

Vậy mỗi chúng ta hãy học cách viết những nỗi đau buồn, thù hận lên cát và khắc ghi những ân nghĩa lên đá. *Ngữ văn 9, tập một, NXB Giáo dục, 2009, tr 160).*

Từ câu chuyện trên, em hãy viết một bài văn ngắn (khoảng 300 từ) bàn về sự tha thứ và lòng biết ơn của con người trong cuộc sống.

Câu 3 (*12 điểm) Sự khám phá và thể hiện vẻ đẹp tình cảm gia đình qua bài thơ Con cò (Chế Lan Viên), Bếp lửa (Bằng Việt), Nói với con (Y Phương).*
(Ngữ văn 9,

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI CẤP TRƯỜNG – NĂM HỌC: 2011 - 2012 MÔN: NGỮ VĂN 9

Thời gian làm bài: 90 phút (Không kể thời gian chép đề)

CÂU 1 : (3.0 điểm) Khi bờ tre ríu rít tiếng chim kêu

Khi mặt nước chập chờn con cá nhảy

Bạn bè tôi tụm năm tụm bảy

Bầy chim non bơi lội trên sông

Tôi giơ tay ôm nước vào lòng

Sông mở nước ôm tôi vào dạ .

(Tế Hanh , Nhớ con sông quê hương *)*

Viết đoạn văn từ 10 câu trở lên, nói lên nhận xét của em về nghệ thuật sử dụng từ ngữ, hình ảnh và các biện pháp tu từ trong đoạn thơ trên.

Câu 2: (7 điểm)

Em hãy viết một bài phát biểu trong buổi sinh hoạt lớp với chủ đề "Học tập" để thuyết phục các bạn tin rằng: Trong học tập, tự học là cách học hiệu quả nhất, giúp ta có thể tiến bộ hơn trong học tập.

ĐÁP ÁN: Câu 1: (3.0 đ) Yêu cầu học sinh viết được đoạn văn nêu nhận xét về nghệ thuật sử dụng từ ngừ, hình ảnh và các biện pháp tu từ trong đoạn thơ.

- Từ tượng hình, tượng thanh : ríu rít , chập chờn ,...

- Hình ảnh: tụm năm, tụm bảy, bầy chim non ,...

- Nghệ thuật ẩn dụ, nhân hóa.

Nhà thơ như cảm nhận được một sự giao hòa thầm kín giữa mình và con sông, tạo thành một kỷ niệm sâu sắc.

Câu 2: (7.0 điểm)

A/ Yêu cầu nội dung: - Giải thích thế nào là "học" và thế nào là "tự học"?

+ "Học" là quá trình con người thu nhận kiến thức, luyện tập kĩ năng do người khác truyền lại.

+ "Tự học" là việc con người học tập bằng chính sức lực, khả năng của riêng mình.

- Phê phán thái độ ỷ lại, thiếu tự lập trong học tập của học sinh hiện nay.

+ Phụ thuộc quá nhiều vào bài giảng của thầy cô giáo, thiếu chủ động sáng tạo trong học tập.

+ Học thêm tràn lan, không chịu tự học tập.

+ Nhiều sách tham khảo, văn mẫu, lười suy nghĩ trong khi làm bài.

+ Hậu quả: "Học vẹt" thuộc lòng nhưng không hiểu nội dung bai học dẫn đến tình trạng học xong lại quên ngay, không làm được bài tập thực hành, chỉ lý thuyết suông, kiến thức ngày càng rỗng, học càng ngày càng sút kém nên nản chí trong học tập. Kiến thức không chắc chắn thì kết quả học tập sẽ không cao.

- Khẳng định tự học là rất quan trọng, là điều kiện giúp người ta thành công trong học tập.

+ Tự học giúp cho con người có ý thức chủ động suy nghĩ, tìm tòi, khám phá, nghiên cứu làm rõ bản chất của vấn đề, nắm chắc nhớ lâu vấn đề.

+ Tự học giúp ta tiếp thu kiến thức từ nhiều nguồn khác nhau: sách báo, bài giảng, truyền hình, bạn bè, những người xung quanh, kinh nghiệm sống của nhân dân…làm nội dung bài học phong phú, sinh động, dễ tiếp thu.

+ Tự học giúp ta chủ động ghi nhớ bài giảng trên lớp, tiết kiệm thời gian, tiếp thu lượng kiến thức lớn mà vẫn hiểu kỹ, nắm chắc vấn đề.

+ Từ lý thuyết chủ động luyện thực hành giúp ta nhanh chóng hình thành kỹ năng, củng cố và nâng cao kiến thức đã học.

+ Chủ động học tập sẽ giúp ta tìm ra phương pháp học phù hợp, đạt hiệu quả cao.

- Tự học là phương pháp học không mới, đã có từ lâu nhưng lại rất có hệu quả. Đây là một phương pháp học rất thông minh, là con đường dẫn ta đến những thành công.

(Bài làm nên đưa ra một số gương tự học và đã thành công như: Bác Hồ, một số nhà bác học trên thế giới…)

B/ Yêu cầu hình thức:

+ Bài làm đảm bảo bố cục đầy đủ 3 phần, diễn đạt mạch lạc rõ ràng, vận dụng lập luận giải thích và chứng minh để làm rõ vấn đề, để tăng sức thuyết phục. Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc hành văn trong sáng.

+ Luận điểm rõ ràng, luận cứ xác đáng. Có sự liên kết đoạn, liên kết câu chặt chẽ.

+ Lời dẫn dắt vấn đề cho bài phát biểu tự nhiên, hấp dẫn, sáng tạo.

+ Không sai lỗi chính tả, lỗi diễn đạt, lỗi câu...

ĐỀ THI HSG VÒNG I

Câu 1 : (4 điểm) Phân tích giá trị của các biện pháp tu từ từ vựng trong đoạn văn sau :

" Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới. Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhày nhót. Hạt nọ tiếp hạt kia đan xuống mặt đất...Mặt đất đã kiệt sức bỗng thức dậy âu yếm đón lấy những giọt mưa ấm áp, trong lành. Đất trời lại dịu mềm lại cần mẫn tiếp nhựa cho cây cỏ. Mưa mùa xuân đã mang lại cho chúng ta cái sức sống ứ đầy tràn lên các nhánh lá mầm non. Và cây trả nghĩa cho mưa bằng cả mùa hoa thơm trái ngọt." *(Tiếng mưa - Nguyễn Thị Thu Trang)*
Câu 2 : (6 điểm). Cho câu chuyện sau :

Chuyện kể, một danh tướng có lần đi ngang qua trường học cũ của mình liền ghé vào thăm. Ông gặp lại người thầy đã từng dạy mình hồi nhỏ và kính cẩn thưa :

- Thưa thầy, thầy còn nhớ con không ? Con là....

Người thầy giáo già hoảng hốt:

- Thưa ngài, ngài là....

- Thưa thầy, với thầy, con vẫn là đứa học trò cũ. Con có được những thành công hôm nay là nhờ sự giáo dục của thầy ngày nào... (Trích SGK Ngữ văn 9 - tập I)

Bằng một bài văn ngắn, hãy nêu suy nghĩ của em về những điều tác giả muốn gửi gắm qua câu chuyện trên.

Câu 3 : (10 điểm).
Lấy tích từ một truyện dân gian, nhưng *" Chuyện người con gái Nam Xương "* mang đậm nét sáng tạo tài hoa của nhà văn Nguyễn Dữ đã trở thành một kỳ bút đầy tính nhân văn sâu sắc.

Trình bày suy nghĩ của em về vấn đề đó.

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI LỚP 9 – Môn Ngữ Văn Năm học 2012 - 2013

Câu 1 : Viết đoạn văn ngắn khoảng 10 câu, Bày tỏ quan niệm của em**: trước trình trạng học sinh chơi Games hiện nay.** Trong đoạn văn có dùng biện pháp tu từ **Nói giảm, nói tránh, Nói qúa.** - Ghi lại những từ ngữ dùng phép tu từ **nói giảm nói tránh, nói qúa.**trong đoạn văn

Câu 2 : Trên đỉnh núi Yên Sơn cao 2600 mét, có một anh cán bộ khí tượng kiêm vật lý địa cầu sống một mình, bốn bề chỉ có cây cỏ mây mù lạnh lẽo và một số máy móc khoa học. Nhưng khi gặp ông họa sĩ già anh vẫn khẳng định: *"Cháu sống thật hạnh phúc"*. (*Lặng lẽ Sa Pa* - Nguyễn Thành Long) Ngoài biển khơi xa, trong đêm tối, có những con người vẫn háo hức ra đi trong tiếng hát. Họ*" Ra đậu dặm xa dò bụng biển/ Dàn đan thế trận lưới vây giăng"*. (*Đoàn thuyền*

đánh cá - Huy Cận) Núi cao biển xa, chân trời góc bể nhưng những người lao động ấy vẫn nhiệt tình, âm thầm mang sức lao động của mình cống hiến cho Tổ quốc.

Dựa vào hai tác phẩm trên, em hãy làm sáng tỏ vẻ đẹp của người lao động mới? ***.(5 điểm)***

Câu 3 : "Ôi, sống đẹp là thế nào hỡi bạn" (Một khúc ca – Tố Hữu). Quan niệm của anh chị về sống đẹp. .(3,5 điểm)

Đáp án + biểu điểm :

Câu 1 (1,5 điểm)

Thể hiện được thái độ, quan điểm tích cực về tình trạng học sinh chơi Games hiện nay

Câu 2 (5 điểm) Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng phải bám sát yêu cầu của đề. Cần chỉ ra và làm sáng tỏ những nét đẹp nổi bật của con người lao động mới (người lao động sau Cách mạng tháng Tám) được thể hiện qua hai tác phẩm *Đoàn thuyền đánh cá* (Huy cận), *Lặng lẽ Sa Pa* (Nguyễn Thành Long). Cụ thể cần đảm bảo được các nội dung cơ bản sau:

1. Mở bài: (0,5 điểm)

Nêu đúng vấn đề và giới hạn - vẻ đẹp của người lao động mới trong hai tác phẩm: "Đoàn thuyền đánh cá" của Huy Cận và "Lặng lẽSaPa" của Nguyễn Thành Long.

2. Thân bài: (6 điểm)* Bối cảnh lịch sử và hoàn cảnh sáng tác (0,5 điểm)

Sau chiến thắng chống thực dân Pháp, miền Bắc nước ta bắt tay ngay vào công cuộc xây dựng CNXH. Một không khí phấn khởi, hăng say lao động kiến thiết đất nước dấy lên khắp mọi nơi.

"Đoàn thuyền đánh cá" - Huy Cận (1958), "Lặng lẽ Sa Pa" - Nguyễn Thành Long (1970) đều là kết quả của những chuyến đi thực tế mà các tác giả sống trực tiếp cùng với những con người lao động. Hình tượng người lao động đã được khắc họa rõ nét trong hai tác phẩm. Họ thuộc đủ mọi lớp người, mọi lứa tuổi, với những nghề nghiệp khác nhau, làm việc ở những vùng khác nhau nhưng đều có chung những phẩm chất cao đẹp.

Luận điểm 1 (0,5 điểm): *Công việc, điều kiện làm việc của họ đầy gian khó, thử thách.*

Người ngư dân trong bài thơ "Đoàn thuyền đánh cá" ra khơi khi thiên nhiên, vũ trụ vào trạng thái nghỉ ngơi. Đánh cá trên biển là một công việc rất vất vả và nguy hiểm. Nhưng những người ngư dân đã hòa nhập với thiên nhiên bao la và trở thành hình ảnh sáng đẹp.

Trong "Lặng lẽSaPa": Anh thanh niên làm công tác khí tượng trên đỉnh Yên Sơn cao 2600 mét. Anh sống một mình, xung quanh anh chỉ có cây cỏ, mây mù lạnh lẽo và một số máy móc khoa học. Cái gian khổ nhất với anh là sự cô độc. Công việc của anh là "đo gió, đo mưa..dự báo

thời tiết". Công việc ấy đòi hỏi phải tỉ mỉ, chính xác. Mỗi ngày anh đo và báo số liệu về trạm bốn lần. Nửa đêm, đúng giờ "ốp" dù mưa tuyết, gió rét thế nào thì vẫn phải trở dậy làm việc.

Luận điểm 2 (2,5 điểm):*Trong điều kiện khắc nghiệt như vậynhưng những người lao động ấy vẫn nhiệt tình, hăng say, mang hết sức lực của mình để cống hiến cho Tổ quốc.*

- Những người ngư dân là những con người lao động tập thể. Họ hăm hở:

" Ra đậu dăm xa dò bụng biển

Dàn đan thế trận lưới vây giăng."

Họ làm việc nhiệt tình, hăng say trong câu hát.

- Anh thanh niên có những suy nghĩ đúng đắn, sâu sắc về công việc. Anh hiểu việc mình làm có ý nghĩa quan trọng " phục vụ sản xuất…". Công việc tuy lặp lại đơn điệu song anh vẫn rất nhiệt tình, say mê, gắn bó với nó (qua lời anh nói với ông họa sĩ).

Luận điểm 3 (2 điểm):*Đó còn là những con người sống có lí tưởng và tràn đầy lạc quan. Họ thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong công việc lao động đầy gian khổ.*

- Đánh cá trong đêm đầy vất vả, nguy hiểm, người ngư dân đã thu về thành quả thật tốt đẹp. Họ ra đi, làm việc và trở về đều trong câu hát. Hình ảnh thơ cuối bài rạng rỡ niềm vui, tin tưởng, hi vọng của người lao động. Họ vui say lao động vì một ngày mai "huy hoàng".

- Lí tưởng sống của anh là vì nhân dân, vì đất nước. Chính từ suy nghĩ : "mình sinh ra…. vì ai mà làm việc?" mà anh đã vượt lên nỗi "thèm người" để gắn bó với đỉnh Yên Sơn trong công việc thầm lặng.

Trong cái lặng im của Sa Pa ấy, không phải chỉ có anh thanh niên mà còn có cả thế giới những người "làm việc và lo nghĩ cho đất nước" qua lời anh kể như: ông kĩ sư vườn rau, đồng chí cán bộ nghiên cứu lập bản đồ sét… Họ thực sự tìm thấy niềm hạnh phúc trong lao động cống hiến.

* Đánh giá (0,5 điểm): Người lao động vô danh trong hai tác phẩm đủ mọi thành phần, lứa tuổi , nghề nhiệp, dù ở núi cao hay biển xa đều là những người nhiệt tình, say mê công việc, sống có lí tưởng. Họ là điển hình cao đẹp của con người lao động mới, con người trưởng thành trong công cuộc xây dưng CNXH ở miền Bắc.

3. Kết bài (0,5 điểm)

Khẳng định thành công của các tác giả trong việc khắc họa hình ảnh người lao động và nêu cảm nghĩ hoặc liên hệ mở rộng.

Câu 3 (3,5 điểm)

1. Mở bài .
- Giới thiệu , dẫn dắt để nêu vấn đề .
+ trực tiếp : nêu ngay câu thơ của Tố Hữu và nội dung , mục đích của câu thơ .
+ gián tiếp : lựa chọn lối sống là vấn đề vô cùng khó khăn , đặc biệt đối với bạn trẻ
+ phản đề : nêu thực trạng một bộ phận thanh thiếu niên sống ích kỷ , trục lợi .
- Nêu vấn đề : vấn đề sống đẹp mà câu thơ của Tố Hữu đưa ra là vấn đề mỗi con người cần nhận thức và rèn luyện một cách đúng đắn , tích cực .
2. Thân bài
a. Giải thích nội dung , ý nghĩa câu thơ của Tố Hữu .
- Câu thơ của Tố Hữu viết dưới dạng một câu hỏi , nêu lên vấn đề sống đẹp trong cuộc sống mỗi con người .
- Sống đẹp là một đòi hỏi tất yếu của loài người từ khi xã hội xuất hiện nền văn minh , văn hóa .
- sống đẹp là : sống có ý nghĩa , sống có ích cho cộng đồng , quốc gia dân tộc , sống khẳng định năng lực bản thân, giá trị của mỗi cá nhân ; sống khiến người khác cảm phục, yêu mến , kính trọng , noi theo ; sống với tâm hồn , tình cảm nhân cách , suy nghĩ khát vọng chính đáng , cao đẹp .
- Câu thơ của Tố Hữu là lời chất vấn, thực chất là lời nhắc nhở định hướng con người cần rèn luyện cách sống đẹp .
b. Biểu hiện của lối sống đẹp
- Sống có lý tưởng, mục đích đúng đắn, cao đẹp :
+ Sống tự lập, có ích cho xã hội .
+ sống biết dung hòa lợi ích bản thân và cộng đồng .
+ Sống có ước mơ, khát vọng, hoài bão vươn lên, khẳng định giá trị, năng lực bản thân.
- Sống có tâm hồn, tình cảm lành mạnh, nhân hậu :
+ Hiếu nghĩa với người thân
+ Quan tâm, yêu thương, chia sẻ với những người xung quanh .
+ Dũng cả, lạc quan, giàu ý chí, nghị lực .
+ Không chạy theo lối sống lập dị, không phù hợp với truyền thống, thẩm mĩ, văn hóa dân tộc .
- Sống không ngừng học hỏi, mở mang trí tuệ, bồi bổ kiến thức :
+ Học để biết, để có kiến thức về các lĩnh vực xã hội, để khám phá chính mình .
+ Học để sống có văn hóa, tiến bộ .
+ Học để làm , để chung sống , để khẳng định chính mình .
- Sống phải hành động lương thiện , tích cực :
+ Không nói suông mà phải có hành động cụ thể để chứng tỏ lối sống đẹp
+ hành động cần có tính xây dựng, tránh vì lợi ích cá nhân mà gây bất lợi cho lợi ích tập thể .
c. Phê phán quan niệm và lối sống không đẹp .
- Thói ích kỷ , vụ lợi không những làm cho con người nhỏ nhen , ti tiện , vô cảm mà còn gây những hậu quả xấu cho xã hội : như nạn tham ô , phạm pháp , …
- Thói sống buông thả , tùy tiện , thiếu lý tưởng dẫn đến tình trạng tha hóa nhân cách , sống vô nghĩa , không có mục đích , vô giá trị , sống thừa .
- Thói lười nhác trong lao động , học tập dẫn đến ngu dốt , thiếu kỹ năng sống , kỹ năng làm việc và quan hệ xã hội .
- Sống vô cảm , thiếu tình yêu thương , lòng trắc ẩn … dẫn đến cô độc , thiếu tính nhân văn .

d. Phương hướng rèn luyện lối sống đẹp.
- Tích cực học tập trong cuộc sống , lịch sử , sách vở .
- Xác định mục đích sống rõ ràng .
- Rèn luyện đạo đức , tinh thần lao động , mở mang tri thức .
3. Kết bài .
- Khẳng định ý nghĩa tích cực của lối sống đẹp .
+ Sống đẹp là chuẩn mực cao nhất của nhân cách con người, là tiêu chí đánh giá giá trị con người
+ Câu thơ của Tố Hữu có ý nghĩa nhắc nhở, gợi mở về lối sống đẹp, nhất là cho thế hệ trẻ ngày nay .

ĐỀ THI KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ I LỚP 9

Mã đề 01

Câu 1: (3,0 điểm)
Vận dụng kiến thức đã học về từ láy để phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc dùng từ trong những câu thơ sau: "Tà tà bóng ngả về tây,
Chị em thơ thẩn dan tay ra về.
Bước dần theo ngọn tiểu khê,
Lần xem phong cảnh có bề thanh thanh.
Nao nao dòng nước uốn quanh,
Dịp câu nho nhỏ cuối ghềnh bắc ngang. "(Cảnh ngày xuân, -Nguyễn Du)

Câu 2: (7,0 điểm)Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong bài thơ "Đồng chí" của Chính Hữu. (Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

Mã đề 02

Câu 1: (3,0 điểm)Vận dụng kiến thức đã học về từ láy để phân tích hiệu quả nghệ thuật của việc dùng từ trong những câu thơ sau:

"Buồn trông ngọn ngước mới sa,
Hoa trôi man mác biết là về đâu?
Buồn trông nội cỏ rầu rầu,
Chân mây mặt đất một màu xanh xanh.
Buồn trông gió cuốn mặt duềnh,
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi."(Nguyễn Du)

Câu 2: (7,0 điểm)Cảm nhận của em về hình tượng người lính trong "Bài thơ về tiểu đội xe không kính" của Phạm Tiến Duật. (Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục Việt Nam)

HƯỚNG DẪN CHẤM

Mã đề 01Câu 1: – Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong đoạn trích "Cảnh ngày xuân" (Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du): tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao, nho nhỏ.
- Phân tích hiệu quả của việc sử dụng từ láy:
+ Góp phần tạo nên giá trị tạo hình, biểu cảm, sức gọi cho đoạn thơ.
+ Với hệ thống từ láy, Nguyễn Du đã góp phần cho người đọc thấy được khung cảnh mùa xuân khi về chiều; khắc hoạ một cách sâu sắc sự cảm nhận của chị em Thuý Kiều trong sự biến đổi về không gian và thời gian: Trong phần đầu đoạn trích, Nguyễn Du tả cảnh ngày hội mùa xuân thật náo nức nhưng ở' đoạn này, cảnh chị em Thúy Kiều du xuân trở về lại mang âm hưởng buồn, vắng lặng, thưa thót…; cảm giác bâng khuâng xao xuyến về một ngày vui đang tàn và niềm dự cảm về những điều sắp xảy ra phía trước…

Câu 2: Trên cơ sở những hiểu biệt về Chính Hữu và bài thơ Đồng chí, thí sinh biết thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình về hình tượng người lính trong tác phẩm. Bài viết có nhiều cách triển khai song cần đáp ứng những nội dung cơ bản sau:
- Giới thiệu, giới hạn vấn đề cần nghị luận.
- Khái quát vài nét về hình tượng người lính trong tác phẩm văn học.
- Cảm nhận về hình tượng người lính:
+ Người lính được Chính Hữu khắc họa, khám phá trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
+ Người lính được nhà thơ Chính Hữu khắc họa, khám phá ở tính cách, tâm hồn, lí tưởng sống:
* Người lính trong bài thơ Đồng chí được nhà thơ Chính Hữu khám phá với nét chân chất, mộc mạc, giản dị của anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp; người lính được kết tinh từ tình tình cảm gắn bó keo sơn, bền chặt: tình thân hữu, tình anh em, tình cảm của những con người "đồng chí".
* Người lính được hiện lên với nhũng con người tình nguyện tham gia vào công cuộc đâu tranh cách mạng, sự nghiệp giải phóng dân tộc: họ đên từ những miên quê khác nhau, vẻ đẹp tâm hồn người lính hiện lên qua sự gắn kết những tình cảm, tâm tư của người lính xa quê.
* Người lính được hiện lên với tinh thần quả cảm, ung dung, hiên ngang vượt qua khó khăn, gian khổ, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ để hướng về một ngày mai tươi sáng…
* Người lính được hiện lên với nét thơ mộng, lãng mạn trong cuộc chiến đấu khó khăn, gian nan, thử thách.
- Nghệ thuật khắc họa hình tượng người lính: Sử dụng những chi tiết, hình ảnh tự nhiên, bình dị, chân thực mà cô đọng, giàu sức biểu cảm, kết hợp giữa bút pháp hiện thực và lãng mạn…
- Đánh giá, mở rộng vấn đề

Mã đề 02Câu 1
- Chỉ ra các từ láy được sử dụng trong đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích" (Trích Truyện Kiều của Nguyễn Du): man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm.
- Phân tích hiệu quả của việc sử dụng từ láy:
+ Góp phần tạo nên giá trị tạo hình, biểu cảm, sức gọi cho đoạn tho'.
+ Với hệ thống từ láy, tác giả Nguyễn Du đã góp phần khắc hoạ cảnh ngộ, số phận Kiều trong thời gian ở "Lầu Ngưng Bích" và gợi lên người đọc một khung cảnh mênh mông, bao la, rộng lớn; phản ánh thế giới nội tâm của nhân vật Thuý Kiều với nỗi buồn da diết, triền miên, thăm

thẳm, chồng chất, cô đơn, bơ vơ và hình ánh Thuý Kiều đang đối diện với những sóng gió của cuộc đời…

Câu 2a

Trên cơ sở những hiểu biết về Phạm Tiến Duật và Bài thơ về tiêu đội xe không kính, thí sinh biết thể hiện được cảm nhận, suy nghĩ của mình về hình tượng người lính trong tác phẩm. Bài viết có nhiều cách triển khai song cần đáp ứng những nội dung cơ bản sau:
- Giới thiệu, giới hạn vấn đề cần nghị luận.
- Khái quát vài nét về hình tượng người lính trong tác phẩm văn học.
- Cảm nhận về hình tượng người lính:
+ Hoàn cảnh gắn liền với người lính: người lính – người lái xe trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.
+ Người lính được nhà thơ Phạm Tiến Duật khắc họa, khám phá ờ tính cách, tâm hồn, lí tưởng sống:
* Người lính được hiện lên với những con người trong tư thế ung dung, tự tại, bình thản, dũng cảm, kiên cường bất chấp trước mọi khó khăn, nguy hiểm.
* Người lính được hiện lên với thái độ lạc quan, hồn nhiên, sôi nổi, tinh nghịch, ngang tàng, ngạo nghễ trước gian lao, thử thách.
* Người lính được hiện lên với hình ảnh của những con người nguyện đi theo lí tưởng cao đẹp, của tình đồng đội, đồng chí trong chiến đấu.
- Nghệ thuật khắc họa hình tượng người lính: ngôn ngữ thơ tự nhiên, bình dị; sáng tạo hình ảnh độc đáo; đặt hình ảnh người lính bên cạnh hình ảnh chiếc xe không kính để nhằm soi chiếu và bổ sung cho nhau; lời thơ ngang tàng, sôi nổi, trẻ trung; sự kết hợp linh hoạt giữa thể thơ bày chữ và tám chữ…
- Đánh giá, mở rộng vấn đề.